**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*****

# DANH MỤC KIỂM KÊ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 923/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

**DANH MỤC KIỂM KÊ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 923/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

**- LOẠI HÌNH KHẢO CỔ: 01 CÔNG TRÌNH, ĐỊA ĐIỂM**

**- LOẠI HÌNH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT: 71 CÔNG TRÌNH, ĐỊA ĐIỂM**

**- LOẠI HÌNH LỊCH SỬ: 28 CÔNG TRÌNH, ĐỊA ĐIỂM**

## QUẬN 1

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 23** | | | |
| 1. | Nhà thờ Đức Bà<br>(Vương cung Thánh đường Đức Bà Sài Gòn, Nhà thờ Chính Tòa Đức Bà Sài Gòn)<br>Số 1 Công trường Công xã Paris, phường Bến Nghé | Tọa lạc tại khu vực trung tâm thành phố Hồ Chí Minh, là một trong những công trình kiến trúc quy mô lớn xây dựng vào những năm đầu thời kỳ thực dân Pháp cai trị.<br>Công trình khởi công xây dựng năm 1877, tiến hành trong ba năm, theo đồ án của kiến trúc sư M.Bournard, khánh thành năm 1880, được xếp vào các công trình nhà thờ đẹp nhất các nước thuộc địa Pháp lúc bấy giờ.<br>Hầu hết các vật liệu cơ bản được mang từ Pháp sang. Đặc biệt tường nhà thờ được xây bằng gạch đỏ để trần, các ô kính màu, kết hợp với đá xanh khai thác tại Biên Hòa. Tất cả chi phí xây dựng, trang trí nội thất do Soái phủ Nam kỳ đài thọ.<br>Hơn 100 năm qua, Nhà thờ Đức Bà là nơi tham quan nổi tiếng cho các du khách trong và ngoài nước. Ngôi Thánh đường tráng lệ, cổ kính là một kiệt tác kiến trúc mang nhiều giá trị lịch sử - văn hóa, góp phần tạo nên một đặc điểm rất riêng cho Quận 1 cũng như cho Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh. | Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh. | |
| 2. | Nữ tu viện Thánh Phao-lô (Tu viện Saint Paul)<br>Số 4 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé | Nữ Tu viện Thánh Phao-lô được xây dựng từ năm 1862 – 1864, theo thiết kế của kiến trúc sư Nguyễn Trường Tộ. Đây là một trong những công trình đầu tiên xây dựng theo lối kiến trúc phương Tây ở Sài Gòn, vào những năm 60 của thế kỷ XIX.<br>Năm 1944, khu vực này bị máy bay đồng minh Mỹ ném bom, một phần công trình bị hư hỏng nặng. Việc sửa chữa, trùng tu tu viện kéo dài từ năm 1945 đến năm 1952. Sau năm 1975, một phần công trình được sử dụng làm Trường Trung cấp Sư phạm Mầm non, dỡ bỏ một số dãy nhà để làm đường Nguyễn Hữu Cảnh.<br>Mặt bằng tổng thể công trình hiện hữu hình chữ nhật, trung tâm là tượng Thánh Giá, đặt giữa những vòng tròn được làm từ những tảng đá ong xếp khít nhau, theo dạng tam cấp. Cùng với tượng Thánh Giá còn có tượng Thiên Thần Hộ Mệnh và một chiếc | Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | chuông làm bằng đồng, vận chuyển từ Pháp sang Sài Gòn vào những năm đầu xây cất tu viện.<br>Kiến trúc bên ngoài của Nhà Nguyện tạo ấn tượng với những vòm cửa nhọn và cao theo từng cặp đôi. Các cửa sổ phía trên cũng được làm theo cặp đôi nhưng nhỏ hơn, có dạng lá xách. Hàng cột ốp giả chạy dọc theo các cửa vòm vừa tạo điểm nhấn, vừa tạo sự vững chắc cho công trình. Nội thất trang trí công phu. Các vòm cung, các mảng tường ở gian hai bên chính điện và hành lang phía trên Nhà Nguyện đã được bốc hết lớp vôi, vữa, để lộ màu vàng đỏ của những viên gạch, kết hợp với độ sáng bóng của sáp trên nền lát gạch tàu, đã tạo nên vẻ độc đáo lạ thường cho ngôi Nhà Nguyện.<br>Đặc biệt, móng công trình được làm bằng những khối đá xanh kết hợp với vữa tạo thành một hệ thống nền móng đồ sộ, chống đỡ toàn bộ khối kiến trúc bên trên và tạo nên một tầng hầm kiên cố. Tầng hầm này, hiện đang được tu viện sử dụng làm Nhà Truyền thống Tỉnh Dòng. Các dãy nhà dùng để tu học và sinh hoạt được thiết kế đơn giản, ít họa tiết trang trí, phù hợp với công năng sử dụng.<br>Trải qua gần 150 năm, Nữ Tu viện Thánh Phaolô vẫn lưu giữ những giá trị lịch sử - văn hóa của một công trình kiến trúc cổ đô thị những năm 60 - 70 của thế kỷ XIX. giữa lòng Thành phố Hồ Chí Minh. | | |
| 3. | Nhà thờ Huyện Sĩ<br>Số 1 đường Tôn Thất Tùng, Phường Phạm Ngũ Lão | Nhà thờ khởi công xây dựng năm 1900, khánh thành vào năm 1903, theo thiết kế của linh mục Bouttier. Ban đầu mang tên Nhà thờ Chợ Đũi, hay quen gọi với tên Nhà thờ Huyện Sĩ vì toàn bộ chi phí xây dựng do ông Lê Phát Đạt tức Huyện Sĩ đài thọ.<br>Đây là một trong số ít công trình sử dụng vật liệu đá granite Biên Hòa ở mặt tiền, cửa vào, cũng như ở phần đế và nhất là các cột gian chính điện; Các mô típ trang trí phong phú. Hậu cung đặt tượng ông bà Huyện Sĩ tư thế nằm kê đầu trên gối, mình mặc áo gấm, đầu chít khăn đóng, quay mặt về Cung Thánh. Tất cả đều được làm bằng đá cẩm thạch, điêu khắc rất tinh xảo. | Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Khuôn viên có nhiều cây cối như me, tùng, sa-kê kề bên Núi Đức Mẹ Lộ Đức, Đài Thiên Thần bổn mạng và tượng Thánh Giuse trên nền bê-tông ốp sỏi, tạo cho ngôi nhà thờ khoảng không gian thông thoáng, tĩnh lặng. | | |
| 4. | Đền Sri Thenda Yuthapani<br>Số 66 đường Tôn Thất Thiệp, phường Bến Nghé, Quận 1 | Đền Sri Thenda Yuthapani hay còn gọi là chùa Ông.<br>Đền thờ Thần Murugan – vị thần biểu hiện cho chiến tranh, chiến thắng, trí tuệ và tình yêu theo tín ngưỡng Hindu.<br>Đền được xây dựng cuối thế kỷ XIX, do cộng đồng người Ấn Chetty (chuyên nghề cho vay, những thương gia giàu có), xuất xứ từ Nam Ấn Độ sinh sống khá đông chung quanh khu Chợ Cũ, đường Tôn Thất Thiệp.<br>Trung tâm đền là cung thánh đóng kín, trang trí gạch men, với chung quanh là đại sảnh nhiều cột trang trí đèn màu. Mái che trên đỉnh là vòm hình nón Gopura kiểu Nam Ấn do nhóm nghệ nhân từ Ấn Độ sang thực hiện, trang trí hình tượng nhiều vị thần Bà La Môn giáo.<br>Theo thời gian, Đền vẫn giữ nguyên kiến trúc ban đầu. | Đền do Ban Quản trị đền trực tiếp quản lý.<br>Trưởng Ban Quản trị là ông Mouttaya (quốc tịch Ấn Độ). | |
| 5. | Đền thờ Bà Mariamman<br>Số 45 đường Trương Định, phường Bến Thành, Quận 1 | Đền thờ Bà Mariamman hay còn gọi Đền Ấn giáo Mariamman, Chùa Bà.<br>Bà Mariamman – Thần Mưa – vị thần của mùa màng bội thu, đất đai màu mỡ, phù hộ cho việc sanh sôi, nảy nở, hạnh phúc gia đình.<br>Đền được xây dựng khoảng cuối thể kỷ XIX (nhưng muộn hơn Đền Sri Thenda Yuthapani), bằng vật liệu hiện đại. Cửa đền, cung thánh và các hàng cột sảnh được làm bằng đá mài.<br>Theo thời gian, Đền vẫn giữ nguyên kiến trúc ban đầu, thường xuyên được sơn phết, quét vôi mới. | Đền do Ban Quản trị đền trực tiếp quản lý.<br>Trưởng Ban Quản trị là ông Vương Triêm. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 6. | Đền thờ Subramaniam Swany<br>Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1 | Đền thờ Subramaniam Swany hay còn gọi là chùa Ông.<br>Đền thờ Thần Genesa.<br>Đền xây dựng vào khoảng thế kỷ XIX, bằng vật liệu hiện đại. Cung thánh trang trí ốp gạch men, các hàng cột làm bằng đá mài.<br>Theo thời gian, Đền vẫn giữ nguyên kiến trúc ban đầu, tượng thờ, đồ thờ cúng và thường xuyên được sơn phết, quét vôi mới. | Đền thờ hiện nay do bà Bùi Ngọc Yến (hiện đang ngụ trong đền) trông coi, gìn giữ. | |
| 7. | Phụng Sơn Tự<br>Số 338 – 340 đường Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình | Phụng Sơn Tự tọa lạc tại khu vực phố thị sầm uất của Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là ngôi chùa được xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ XX.<br>Theo bia ký còn lưu lại hai bên vách tiền điện của Phụng Sơn Tự, cho thấy: Khởi dựng ngôi chùa là một ngôi miếu nhỏ, trên nền đất gần với vị trí Phụng Sơn tự ngày nay. Nhận thấy ngôi miếu nhỏ không đủ tầm vóc để đền đáp công ơn tiền nhân, cộng đồng người Hoa thuộc nhóm ngôn ngữ Phúc Kiến tại Sài Gòn lúc bấy giờ đứng ra mở rộng đất đai, xây dựng ngôi chùa nguy nga, tráng lệ, nhắc nhở con cháu về sự khởi nghiệp từ thuở tiền nhân.<br>Phụng Sơn Tự mang dáng vẻ kiến trúc đặc trưng của các ngôi "chùa Hoa" tại Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh. Khuôn viên ngôi chùa hơn 1.000$m^2$. Mặt bằng tổng thể gồm: Cổng, hồ phóng sinh, sân, tiền điện, thiên tỉnh, chính điện, tả vu, hữu vu. Các dãy nhà, hành lang vuông góc, khép kín tạo hình chữ "Khẩu". Kết cấu kiến trúc khung sườn, cột gỗ kết hợp cột đá mài, đá xanh; tường gạch mặt đứng để trần nguyên màu gạch nung, không tô trát; mái lợp ngói âm dương, đầu đao, góc mái uốn cong, đắp nổi các họa tiết trang trí trên các đường bờ nóc. Nội thất chạm trổ tinh vi các hình tượng lưỡng long, các đề tài long - lân - quy - phụng, long - vân, bát bửu,… Các tượng thờ, hoành phi, liễn đối, đồ thờ cúng được tạo tác mỹ thuật, là những hiện vật giá trị gắn liền với lịch sử hình | Ban Hộ tự chùa Phụng Sơn. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | thành và phát triển của ngôi chùa Phụng Sơn.<br>Đối tượng thờ cúng chính tại Phụng Sơn Tự là Đức Quách Thánh Vương (Quảng Trạch Tôn Vương) – người tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Tương truyền, ông có một số phép lạ cứu giúp những người Phúc Kiến trên đường di cư và giúp họ làm ăn phát đạt tại Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như miền Nam. Nên cộng đồng người Hoa thuộc nhóm ngôn ngữ Phúc Kiến rất kính trọng tôn thờ ông. Bên cạnh Quách Thánh Vương, Phụng Sơn Tự thờ Phật, các vị La Hán, Quan Thánh Đế Quân, Bao Công, Thái Tuế, Đắc Bổn Hòa thượng,…<br>Phụng Sơn Tự thuộc loại hình kiến trúc nghệ thuật, không chỉ là một cơ sở tín ngưỡng tôn giáo, mà còn thể hiện đậm nét văn hóa mang dấu ấn đặc sắc của cộng đồng người Hoa thuộc nhóm ngôn ngữ Phúc Kiến của Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.<br>Hiện nay, Phụng Sơn Tự do Ban Hộ tự trực tiếp coi sóc, điều hành hoạt động. Ngôi chùa được gìn giữ trang nghiêm, thông thoáng, sạch đẹp, phát huy tốt giá trị di tích. | | |
| 8. | Nam Thành Thánh Thất<br>Số 124-126 đường Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 | Theo tài liệu của Ban Cai quản Nam Thành Thánh Thất, Thánh thất Nam Thành nguyên là Thánh thất Cầu Kho. Thánh thất Cầu Kho – ngôi Thánh thất đầu tiên của Đại đạo Tam kỳ phổ độ (còn gọi là đạo Cao Đài) tại Sài Gòn, lúc đầu đặt tại tư gia ông Đoàn Văn Bản. Do ở khu vực Cầu Kho, gần trường tiểu học Cầu Kho, nên Thánh thất có tên gọi Thánh Thất Cầu Kho. Ngày 29/9/1926 là ngày khai đạo chính thức. Năm 1941, nơi đây bị thực dân Pháp giải tỏa. Đến năm 1948, ngôi thánh thất mới được tái thiết lại tại vị trí ngày này và lấy tên gọi Thành thất Nam Thành, Lễ An Vị ngày 30/10/1948. Theo thời gian, ngôi thánh thất đã dần xuống cấp, năm 2008, ngôi chính điện được xây dựng mới. Hiện nay, việc xây dựng, sửa chữa vẫn đang tiến hành, dự kiến hoàn thành năm 2017.<br>Dù đã được xây dựng mới ngôi chính điện, tuy nhiên, thánh thất Nam Thành vẫn còn lưu giữ các hiện vật (hoành | Ban Cải quản Nam Thành Thánh Thất trực tiếp quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | phi, liễn đối, khám thờ, các tư liệu, hình ảnh có giá trị lịch sử - văn hóa gắn với lịch sử hình thành và phát triển của ngôi thánh thất Cao Đài đầu tiên tại Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh. Có thể nói đây là ngôi thánh thất duy nhất tại Thành phố còn giữ và thực hiện nghi thức lễ Khai đạo của đạo Cao Đài. | | |
| 9. | Đền thờ Trần Hưng Đạo<br>Số 32 đường Võ Thị Sáu, phường Tân Định | Đền được xây dựng năm 1957-1958, có thiết kế sáng tạo trên cơ sở kiến trúc đền miếu truyền thống.<br>Hiện trạng Đền thờ gồm cổng, tường rào, sân, Đền thờ, nhà trưng bày, và một số công trình phụ trợ.<br>Đền thờ được nâng cao lên so với sân đền, xây dựng bằng vật liệu gạch, gỗ, bê tông cốt thép, kết cấu kiến trúc sáng tạo trên cơ sở kiến trúc truyền thống. Mái lợp ngói mũi hài, hai tầng, đường bờ nóc trang trí tượng hai con rồng. Các đầu đao uốn cong.<br>Đối tượng thờ chính trong đền là Đức thánh Hưng đạo Đại vương (Trần Hưng Đạo).<br>Đặc biệt, phòng Trưng bày lịch sử thời Trần (ở vị trí bên trái đền) là một nét độc đáo rất riêng của ngôi đền.<br>Đền phát huy tốt các giá trị truyền thống dân tộc; Thu hút đông đảo cư dân thành phố, cũng như bá tánh thập phương về chiêm bái hàng năm.<br>Đền thờ Trần Hưng Đạo xứng đáng được gìn giữ, tiếp tục phát huy giá trị. | Ban Quản trị Đền thờ Trần Hưng Đạo. | |
| 10. | Trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh<br>Số 86 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1 | Ngày 08 tháng 01 năm 1877 Nghị định thành lập Hội đồng thành phố Sài Gòn được ban hành. Trụ sở của Hội đồng thành phố được gọi là *dinh Đốc lý*. Người dân thường gọi trụ sở Hội đồng là *Dinh Xã Tây*. Sau năm 1954 đến năm 1975 đây là Tòa Đô chính của Đô thành Sài Gòn.<br>Hội đồng thành phố được thành lập nhưng chưa có trụ sở chính thức, phải thuê cánh trái tòa nhà của một thương gia người Hoa là Wang Tai (nay là trụ sở Cục Hải quan thành | Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp sử dụng và quản lý | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | phố) để làm việc.<br>Năm 1871 chính quyền Pháp dự định xây dựng một văn phòng chính thức cho Hội đồng thành phố. Đồ án của kiến trúc sư Gardès đã được chọn. Năm 1898, tòa nhà được khởi công xây dựng.<br>Năm 1909 tòa nhà Hội đồng thành phố được khánh thành với sự tham dự của Toàn quyền Đông Dương.<br>Cách mạng tháng Tám thành công trên cả nước. Sáng ngày 25 tháng 8, hàng trăm nghìn người với cờ, hoa, biểu ngữ…đã tập trung trước dinh Xã Tây và khu vực chung quanh để chào mừng lễ ra mắt của Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ. Dinh Xã Tây đã trở thành cơ quan của Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ cho đến ngày 23 tháng 9 năm 1945, khi quân Pháp tái chiếm nước ta.<br>Từ sau năm 1954 đến năm 1975, chính quyền Sài Gòn đặt chức Đô trưởng để quản lý thành phố, sử dụng Dinh Xã Tây làm trụ sở nên dinh được đổi tên thành Tòa Đô chính.<br>Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, tòa nhà được dùng làm trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.<br>Qua gần một trăm năm tồn tại, dáng vẻ bên ngoài tòa nhà vẫn luôn được bảo tồn nguyên nét ban đầu, bên trong có vài cải tạo, thay đổi nhỏ. Những năm 1990, nhiều trụ đèn được lắp đặt để chiếu sáng bên ngoài tòa nhà. Năm 2005, trong quan hệ hợp tác hợp tác giữa thành phố Hồ Chí Minh với thành phố Lyon, các chuyên gia ánh sáng của thành phố Lyon đã thiết kế và lắp đặt hệ thống chiếu sáng nghệ thuật làm cho tòa nhà càng thêm nét cổ kính.<br>Trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là một công trình tiêu biểu về phong cách kiến trúc, nghệ thuật trang trí vào đầu thế kỷ XX của thành phố Sài Gòn, xứng đáng là nơi làm việc của cơ quan đứng đầu thành phố, nơi họp Hội đồng nhân dân, nơi đón tiếp các phái đoàn ngoại giao quốc tế… | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |
| 11. | Trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 1<br>Số 47 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé | Công trình được xây dựng năm 1876, để làm câu lạc bộ sĩ quan Pháp. Từ sau năm 1954 đến tháng 4/1975 là trụ sở Bộ Tư pháp của chính quyền Sài Gòn. Sau ngày 30/4/1975 đến nay, nơi đây là trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 1.<br>Hiện trạng khuôn viên công trình gồm tường rào, sân, cây xanh và hai khối nhà, gồm:<br>- Khối công trình kiến trúc cổ ở vị trí phía trước, hướng ra đường Lê Duẩn, có cấu tạo một trệt, một lầu, hành lang rộng và thoáng, sảnh đón nhô hẳn ra phía trước, bên trên mái sảnh đón gắn Quốc kì Việt Nam. Trải qua thời gian sử dụng, nội thất khối nhà đã được cải tạo nhiều nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc. Tuy nhiên, hình dáng kiến trúc vẫn được giữ nguyên. Đặc biệt chiếc cầu thang gỗ ở vị trí trung tâm khối nhà được thiết kế khá tinh tế với hai lối lên xuống dẫn lên tầng lầu đối xứng qua một trục thang chính ở tầng trệt, vừa dễ dàng cho sự di chuyển, vừa tạo sự thông thoáng cho khu vực tiếp giáp phía sau. Đây cũng là lối kiến trúc phổ biến của những công trình do Pháp xây dựng khoảng cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX tại Sài Gòn.<br>- Khối công trình tiếp giáp phía sau được xây dựng khoảng những năm 1960, gồm một trệt một lầu. Sau năm 1975, công trình này được sửa chữa, cải tạo, gia cố và nâng thêm một tầng. Hiện trạng công trình gồm một trệt, hai lầu.<br>Ngày nay, công trình trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 1 vẫn giữ công năng là trụ sở làm việc, đặc biệt là sự kết hợp hài hòa với không gian khu vực Bưu điện Thành phố, Nhà thờ Đức Bà, trục đường Lê Duẩn, Công viên 30/4 đã trở thành điểm nhấn của cảnh quan kiến trúc Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh, xứng đáng được bảo tồn, lưu giữ. | Ủy ban nhân dân Quận 1 trực tiếp sử dụng và quản lý. | |
| 12. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Thành | Công trình được xây dựng vào năm 1929-1930. Khi mới xây dựng, tòa nhà là Chi nhánh Ngân hàng Đông Dương tại Sài Gòn. | Văn phòng Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | phố Hồ Chí Minh<br>Số 17 đường Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 | Từ khi xây dựng đến nay, tòa nhà vẫn được sử dụng đúng công năng là ngân hàng; là công trình ngân hàng đầu tiên ở Sài Gòn giai đoạn đầu thế kỷ XX.<br>Công trình pha trộn giữa phong cách kiến trúc châu Âu kết hợp với đường nét kiến trúc Chăm, Khơ-me, thể hiện ở hình khối, mô-típ trang trí ở các mặt đứng, cột, rào lưới, cửa sắt, hành lang, lan-can, ban-công, góc mái, trán cửa,… Đặc trưng trang trí những mô-típ hoa sen, dây lá, các hình tượng tựa như đầu chim Thần Garuda, Rắn Naga cách điệu; thanh cuộn cửa sổ.<br>Công trình chủ yếu sử dụng các vật liệu hiện đại như xi măng, sắt, gạch, đá, sỏi, vôi,… Đặc biệt, màu chủ đạo là màu xám với các mô-típ trang trí và toàn bộ bề mặt công trình sử dụng vật liệu đá và hỗn hợp giả đá.<br>Qua quá trình sử dụng, tòa nhà vẫn giữ nguyên vẹn hình dáng ban đầu. Một phần nội thất được cải tạo để phù hợp với xu hướng thời đại như: Lắp thêm đèn, máy lạnh, lắp đặt vách ngăn phòng làm việc, cải tạo hội trường, thang máy. Tuy nhiên không ảnh hưởng nhiều đến kết cấu kiến trúc cũng như vẻ bề thế của công trình. | Minh quản lý. | |
| 13. | Bưu điện Thành phố Hồ chí Minh<br>Số 2 Công trường Công xã Paris, phường Bến Nghé | Tháng 11/1861, "Sở Dây thép" Sài Gòn (tức Bưu điện Sài Gòn) được tiến hành xây dựng trên đường Catinat (gần góc đường Đồng Khởi - Lý Tự Trọng hiện nay). Tháng 01/1863, Sở Dây thép Sài Gòn chính thức khánh thành và phát hành con tem đầu tiên.<br>Năm 1886, Bưu điện mới được khởi công xây dựng, khánh thành năm 1891. Công trình do hai kiến trúc sư Alfred Foulhoux và Henri Villedieu thiết kế. Vòm mái bằng thép bên trong và các vật liệu bằng thép sử dụng trong công trình do công ty Gustave Eiffel thiết kế và sản xuất.<br>Từ khi xây dựng xong đến nay, tòa nhà chính vẫn được giữ nguyên thiết kế ban đầu. Nhân dịp kỷ niệm 300 năm Sài | Bưu điện Thành phố trực tiếp sử dụng và quản lý.<br>Cơ quan chủ quản: Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Gòn – thành phố Hồ Chí Minh, hai bên khoảng sân trước tòa nhà được đặt thêm hai tượng đài "Chiến sĩ giao bưu thông tin trong kháng chiến", "Bưu điện thời kỳ phát triển hiện đại". Một Phòng Truyền thống được xây dựng phía sau tòa nhà chính để trưng bày thành tích của nghành Thông tin Bưu chính trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và trong giai đoạn phát triển hiện nay.<br>Cửa chính của tòa nhà có dạng cửa vòm. Chính giữa vòm cửa đắp nổi chân dung thần Mercure với vòng nguyệt quế bao quanh. Mặt tiền được trang trí kết hợp phong cách kiến trúc bản địa và phương Tây. Đặc biệt góc tường mái và các góc lửa được trang trí các cánh hoa sen cách điệu liên tiếp nhau. Trục trung tâm của tòa nhà gồm có tiền sảnh, đại sảnh ở tầng trệt, tầng trên là phòng làm việc, được thiết kế nhô cao hơn so với hai khối nhà ở hai bên. Các thành phần kiến trúc có kết cấu hình khối với nhiều trụ, cột và các cửa sổ vòm rộng nhằm tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên; Vòm mái, cột thép, lam thép… của hãng Eiffel là vật liệu phổ biến lúc bấy giờ.<br>Trải qua hơn 100 năm, Bưu điện Thành phố thường xuyên được tôn tạo, sửa chữa, quét vôi mới, giữ nguyên công năng cho đến nay.<br>Bưu điện là một trong những công trình kiến trúc hiện đại được xây dựng ở Sài Gòn vào cuối thế kỷ XIX với phong cách kiến trúc cổ điển châu Âu kết hợp với kiến trúc bản địa, là một điểm tham quan hấp dẫn nhiều du khách trong cũng như ngoài nước. | | |
| 14. | Kho bạc Nhà nước - Thành phố Hồ Chí Minh<br>Số 37 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé | Công trình được xây dựng vào năm 1875, là một công trình có giá trị về kiến trúc cổ phương Tây. Toàn bộ hệ thống cửa sổ ở mặt tiền và hai mặt bên là dạng cửa vòm, cửa gỗ 4 cánh. Một phần nội thất được cải tạo để phù hợp với nhu cầu thực tế. Hoa văn trang trí đắp nổi các xâu tiền, hoa anh túc,… trên mỗi vòm cửa đắp nổi viên đá khóa.<br>Từ năm 2004 đến năm 2007, tòa nhà đã được trùng tu, khuôn viên phía sau xây dựng thêm tòa nhà 11 tầng. | Kho bạc Nhà nước - Thành phố Hồ Chí Minh. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Trải qua thời gian, Kho bạc Nhà nước - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên công năng, hình dáng kiến trúc. | | |
| 15. | Trụ sở Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh<br>Số 21 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé | Năm 1887, chính quyền đã phá bỏ ngôi nhà cũ từng được thuê làm nhà Hội đồng thành phố để xây dựng trụ sở hải quan. Tòa nhà do kiến trúc sư A. Foulhoux, là một công trình có giá trị về bố cục, phong cách trang trí.<br>Với diện tích khuôn viên rộng gần 4.000m$^2$ tòa nhà được xây dựng dạng chữ L với sắt, thép, xi măng nhập từ Pháp, kết hợp với vật liệu gỗ, ngói bản địa.<br>Tòa nhà được thiết kế cân đối hài hòa với hành lang rộng, cột vuông, đầu cột, vòm cửa với nhiều hoa văn trang trí.<br>Năm 1976, khuôn viên phía sau tòa nhà được xây dựng thêm một số công trình phục vụ nhu cầu làm việc. Cùng các công trình kiến trúc cổ hiện hữu trên địa bàn Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh, và những giá trị lịch sử - văn hóa vốn có (đối với ngành Hải quan của Thành phố cũng như khu vực phía Nam), trụ sở Cục Hải quan Thành phố xứng đáng được gìn giữ, phát huy giá trị. | Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh. | |
| 16. | Trụ sở Hỏa xa<br>Đường Hàm Nghi, phường Bến Thành, Quận 1 | Tòa nhà được xây dựng khoảng đầu thế kỷ XX, là trụ sở Công ty Hỏa xa Đông Dương.<br>Khoảng năm 1952, tòa nhà trở thành trụ sở Hỏa xa Việt Nam.<br>Hiện nay, nơi đây là trụ sở của Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn.<br>Đối chiếu với các hình ảnh cũ, cho thấy dáng vẻ kiến trúc công trình được giữ gìn nguyên vẹn.<br>Tòa nhà đánh dấu sự phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, mang đậm dấu ấn lịch sử - văn hóa gắn với ngành đường sắt Việt Nam. | Công ty Cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn sử dụng, quản lý, trực thuộc Tổng Công ty đường sắt Việt Nam. | |
| 17. | Trường THCS Võ Trường | Trường được xây dựng từ khoảng cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Tuy chỉ được phân một phần nhỏ từ một trường | Trường do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 quản | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | Toản<br>Số 11, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, Quận 1 | học lớn nhưng khu nhà cổ của trường vẫn còn lưu giữ được kiểu dáng kiến trúc và trang trí của một ngôi trường cổ. Cầu thang gỗ, hệ thống côn sơn và các mảng trang trí trên ô tường, trên các cửa, bậu cửa sổ… là những nét giá trị của công trình.<br>Về ý nghĩa lịch sử, quá trình hình thành và chuyển biến của trường Võ Trường Toản gắn liền với những ngôi trường đã được hình thành và tồn tại trên khu đất mà ngày nay trường Võ Trường Toản tọa lạc trên một phần của khu đất đó. Những ngôi trường này không chỉ là nơi giáo dục đào tạo nhiều thế hệ học sinh mà còn phản ảnh những chính sách giáo dục của từng giai đoạn lịch sử. | lý. | |
| 18. | Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh<br>Số 7 – 9 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé | Từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1955, trường chung một khối với trường Trưng Vương. Từ năm 1955 đây là trụ sở của Tổng nha Trung, tiểu học và Bình dân học vụ Nam Việt Nam. Sau năm 1975 là trường Cán bộ quản lý giáo dục. Trường được tách ra từ trường Nam Trung học Võ Trường Toản (giành cho nam sinh). | Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh. | |
| 19. | Trường THPT Trưng Vương<br>Số 3 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé | Năm 1860, các tu sĩ hội Thừa sai đã thành lập trường D'Adran tại địa điểm trường Trưng Vương, trường Cán bộ quản lý giáo dục và trường Trưng Vương hiện nay. Đầu thế kỷ XX, nơi đây trở thành trường Sư phạm và trường nữ sinh thành phố, trường Cao đẳng tiểu học Pháp. Từ năm 1957, một phần của công trình này trở thành trường Nữ Trung học Trưng Vương. | Trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. | |
| 20. | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa<br>Số 20 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa tọa lạc trên khuôn viên khá rộng tại khu trung tâm Quận 1, giáp với ba mặt tiền đường: Hai Bà Trưng - Lý Tự Trọng - Nguyễn Du. Cổng chính của trường ở đường Lý Tự Trọng, hai cổng còn lại ở số 53 đường Nguyễn Du và số 135 đường Hai Bà Trưng.<br>Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa đến nay đã thành lập được gần tròn 10 năm. Bề dày lịch sử truyền thống dạy và học của trường đã làm vẻ vang cho Quận 1 nói riêng cũng như | Trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | thành phố Hồ Chí Minh nói chung. Đặc biệt, sự hình thành của ngôi trường cũng đã góp phần làm nên lịch sử ấy.<br>Trường được xây dựng năm 1887, do linh mục Kerlan lập vào những năm đầu thời kỳ thực dân Pháp cai trị, lúc đầu thường được gọi là Trường Taberd. Đến năm 1890, các sư huynh dòng La San từ Marseille (Pháp) sang Sài Gòn tiếp nhận trường Taberd. Từ đó, trường chính thức mang tên La San Taberd, là ngôi trường dòng dành cho nam sinh đầu tiên ở Sài Gòn, cấp học từ tiểu học cho đến tú tài toàn phần.<br>Khi mới xây dựng, trường có vài dãy nhà ở phía đường Nguyễn Du. Năm 1963, xây thêm hai khối nhà A và B cao bốn tầng ở phía đường Lý Tự Trọng.<br>Sau năm 1975, trường chuyển thành Trường Trung học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh với nhiệm vụ đào tạo giáo viên tiểu học cho thành phố. Năm 1991, trường xây thêm khu nhà ăn và hội trường theo phong cách hiện đại.<br>Ngày 31 tháng 3 năm 2000, theo quyết định số 2020/UB-VX của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Trường THPT Trần Đại Nghĩa được thành lập, tiếp nhận cơ sở vật chất của Trường Trung học Sư phạm thành phố. Trường đào tạo hai cấp Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông, Hiệu trưởng là Nhà giáo ưu tú Nguyễn Bác Dụng. Từ năm 2002, trường trở thành Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa.<br>Theo thời gian, ngôi trường đã trải qua các lần sửa chữa, cải tạo nội thất, tuy nhiên vẫn giữ được không gian kiến trúc, một số khối nhà xây mới không ảnh hưởng nhiều đến cảnh quan ngôi trường.<br>Dãy nhà thư viện ngay trung tâm khuôn viên trường, có tầng hầm bên dưới, hai đầu ngoài cùng là hai hành lang nối với hai dãy A và B. Dãy nhà thư viện và hai dãy nhà C, D ở phía đường Nguyễn Du được xây dựng theo phong cách kiến trúc Pháp, phù hợp công năng làm trường học với dạng cửa vòm tròn, hành lang rộng tạo sự thông thoáng cho lớp học. Kết cấu bộ khung mái ảnh hưởng bởi kiến trúc truyền thống | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Việt Nam, hệ thống dầm nhô ra đỡ lấy dàn mái, tránh sự ảnh hưởng của mưa nắng.<br>Với tiêu chí "luôn đổi mới, hợp tác, quyết đoán, linh động và phát triển" trong nghiên cứu và giảng dạy, Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa đã dần trở thành cái nôi rèn luyện, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. | | |
| 21. | Chợ Bến Thành<br>Cửa Nam – Chợ Bến Thành, phường Bến nghé, Quận 1 | Năm 1907, Hội đồng Thành phố tiến hành bỏ phiếu xây dựng chợ trung tâm. Vị trí được chọn là khu vực Chợ Bến Thành ngày nay. Trước khi xây dựng, nơi đây là một cái ao sình lầy.<br>Ngôi chợ nhà lồng chính thức khởi công xây dựng năm 1913-1914, do Công ty Brossard et Maupin thầu chính, nằm ngay giữa trung tâm thành phố, trước mặt là bùng binh Cu-nhắc (Cuniac) (sau là công trường Cộng Hòa, công trường Diên Hồng, nay là công trường Quách Thị Trang). Lễ "khai tân thị" tổ chức linh đình tháng 4 năm 1914.<br>Vật liệu xây dựng chủ yếu là gạch dày chịu lực, bộ khung sắt, cột kèo bê tông, mái ngói. Nổi bật trong kiến trúc là tháp đồng hồ ở mặt tiền Cửa Nam. Tháp vươn cao khỏi tầng mái, bốn mặt đều có gắn chiếc đồng hồ dạng tròn.<br>Năm 1944, chợ bị máy bay Đồng Minh dội bom, hư hại vật chất nặng nề. Năm 1950, chợ được trùng tu. Đối chiếu một số hình ảnh về Chợ Bến Thành qua các giai đoạn, có thể thấy thời điểm này, chợ đã sửa chữa, lợp lại một phần mái, làm thêm các dãy ki-ốt ở các mặt tiền. Bốn khối cổng chính đắp các phù điêu bằng gốm, tạo hình cá đuối, đôi ngỗng, cá trê, mực, bò, heo và nãi chuối rất sinh động, thể hiện các loại sản vật được bày bán theo từng khu vực của chợ.<br>Sau ngày 30/4/1975, Chợ Bến Thành vẫn là trung tâm thương nghiệp lớn của thành phố. Chợ đã trải qua hai lần trung tu, sửa chữa lớn vào năm 1985 và năm 1999. | Chợ Bến Thành do Ban Quản lý chợ trực tiếp quản lý. Chợ trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 22. | Chợ Tân Định<br>Số 1 đường Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, Quận 1 | Chợ được xây dựng năm 1926, là một trong những ngôi chợ nổi tiếng của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.<br>Chợ gồm một gian nhà lồng chính, ở vị trí giáp bốn mặt tiền đường. Đặc biệt hai mặt tiền chợ ở vị trí phía trước và phía sau có kết cấu tương đồng, hình tháp nhọn, các lá xách trên bề mặt được làm từ những thanh gỗ. Mái vòm cuốn nhô ra phía trước, che mưa nắng cho vỉa hè phía trước chợ. Bên dưới mái vòm ốp gỗ, tạo nên nét độc đáo rất riêng cho ngôi chợ.<br>Trải qua gần 100 năm, chợ đã được trùng tu sửa chữa, tuy nhiên vẫn giữ được dáng dấp, kiến trúc ngôi chợ ban đầu và giữ nguyên công năng cho đến ngày nay. | Ban Quản lý Chợ Tân Định.<br>Ủy ban nhân dân Quận 1. | |
| 23. | Mộ ông Trịnh Hưng Kim<br>Trước nhà số 214/B17 đường Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 | Mộ nằm trong hẻm sâu, trên địa thế khá bằng phẳng, bên trái mộ là nhà số 214/B17 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1. Mộ được nhân dân quanh vùng thờ cúng.<br>Mộ xây hoàn toàn bằng hợp chất kiên cố, dài 8,9m, rộng 4,8m, gồm: bia đặt âm vào mui luyện dạng nhà và vòng thành hình chữ nhật cắt góc hai đầu. Mui luyện: Mui luyện xây đặc dạng kiểu nhà chữ nhị, dài 3,1m, rộng 2m, cao nhất 2m; gồm nhà bia và nhà mồ. Nhà có mái giả lợp ngói âm dương, các đầu đao là con xi vẫn ở nhà bia và con xi vẫn hóa dây lá ở nhà mồ. Đầu hồi nhà bia uốn cong dạng sóng và giật cấp, còn nhà mồ gấp khúc và giật cấp.<br>Bia làm bằng đá, đặt âm vào mui luyện và đối diện cửa mộ. Bia có hình chữ nhật một đầu cắt góc, cao 99cm, rộng 66cm. Bia có 2 đường diềm chạm nổi lồng nhau, đường ngoài rộng 8cm, đường trong rộng 4cm. Diềm ngoài: trên cạnh đầu ở giữa là vòng tròn lưỡng nghi nằm trên mây, 2 bên là dây lá hóa rồng phun lửa; hai cạnh bên hông bia là dây lá hình sin lồng với đồ án kỷ hà, gần chân bia là dây lá hóa rồng lồng với đồ án kỷ hà; chân bia là dây lá hình sin lồng đồ án kỷ hà. | Mộ do Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Diềm trong là đường hồi văn nối nhau (bản dập 6).<br>Mặt bia đôi chỗ bị bong tróc nhưng chữ viết trên bia hầu như còn khá nguyên vẹn.Chữ trên bia được bố cục thành ba hàng dọc:<br>Hàng giữa, đọc từ trên xuống: *Hoàng Thanh, Phúc Châu phủ, Trường Lạc huyện, Trịnh Hưng Kim biểu viết thiện nhân chi mộ* (皇 清 福 州 府 長 樂 縣 鄭 金 興 表 曰 善 人 之 墓)<br>Hàng bên tả, đọc từ trên xuống: *Quý sửu niên quý đông cát đán* (癸 丑 年 季 冬 吉 旦)<br>Hàng bên hữu, đọc từ trên xuống: *Thê Thị Thư lập thạch* (妻 氏 書 立 石)<br>Vòng thành hình chữ nhật cắt góc, gồm tường dọc nối với các bình phong tả - hữu, cuốn thư, bình phong hậu, chia mộ thành 2 phần: tiền, hậu. Tường thành dày 0,7m, cao trung bình 1m, thấp ở phần tiền và cao ở phần hậu, mặt thành phẳng ở phần tiền, cong ở phần hậu.<br>*Phần tiền*: cửa vào mộ xây cổng có mái giả lợp ngói âm dương, bốn đầu đao là xi vẫn, đầu hồi uốn cong dạng sóng và giật cấp. Trên vòm cửa là hoành phi dạng cuốn thư không trang trí. Đoạn tường sát cổng xây cao và thấp dần về phía bình phong tả và hữu. Đoạn tường này trổ lỗ và khắc vạch đồ án con cù giản hóa hình dây lá kỷ hà trên cả hai mặt tường.<br>Bình phong tả và hữu nằm đối xứng nhau được nối liền với tường thành và có mái tương tự như cổng. Mỗi bình phong có 3 hộc dọc và không rõ có hay không sự trang trí trên những ô hộc này. Phía trước bình phong tả hiện xây thêm một bàn thờ nhỏ.<br>*Phần hậu*: tường thành nối với hai cuốn thư nằm đối xứng, rồi cao dần về phía bình phong hậu.<br>Bình phong hậu có mái tương tự cổng, riêng đường bờ nóc đắp nổi đồ án mai điểu (cây mai cổ thụ có chim đậu trên cành). Hai đầu kìm đắp cao trang trí trổ lỗ và khắc xi vẫn dạng | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | kỷ hà hóa lá. Bình phong hậu được chia làm ba khuôn và có chân quỳ.<br>Khuôn giữa rộng nhất, có hình vuông và chia làm hai phần: phía trên là hoành phi khắc chữ Hán, đọc từ tả sang hữu: *Lang huyên / hoàn thắng địa* (娘 嬛 勝 地). Phía dưới gồm ba đường gờ lồng nhau. Trong đó, đường gờ trong cùng có hình vuông một đầu bị cắt góc. Bề mặt phẳng, không trang trí.<br>Hai khuôn còn lại có hình chữ nhật, hẹp và nằm đối xứng. Mỗi khuôn được chia làm hai hộc. Hộc trên có kích thước nhỏ, bề mặt dường như được đắp nổi nhưng nay đã bị bong tróc; hộc dưới dài, bề mặt phẳng không trang trí. | | |
| | **II. Loại hình lịch sử: 03** | | | |
| 24. | Chùa Linh Sơn<br>Số 149 đường Cô Giang, Phường Cô Giang | Chùa được khởi dựng cuối thế kỷ XIX. Người có công xây dựng là bà Nguyễn Thị Nghi, sau đó bà hiến chùa cho Hòa thượng Thiện Chiếu làm Trụ trì.<br>Từ 1928-1929, để chấn hưng Phật giáo, hai vị Hòa thượng Thiện Chiếu và Khánh Hòa đã vận động các nhà sư tiến bộ thành lập Hội Phật học Việt Nam và lấy chùa Linh Sơn làm trụ sở.<br>Từ 1930-1931, Hội Nghiên cứu Phật học Nam kỳ (HNCPHNK) được thành lập, trụ sở đặt tại chùa Linh Sơn. Tại đây, HNCPHNK phát hành Tạp chí Từ Bi Âm để tuyên truyền quảng bá Phật pháp và mở lớp đào tạo tăng tài, cho các địa phương để chấn hưng Phật giáo.<br>HNCPHNK đã có sức lan tỏa ra miền Trung, miền Bắc (Hội Phật học Trung kỳ thành lập năm 1934; Hội Phật học Bắc kỳ thành lập năm 1935).<br>Tuy nhiên từ đầu năm 1931, với sự phản bội của tay sai Trần Nguyên Chấn và sự o ép khống chế của thực dân Pháp, trụ sở HNCPHNK và tạp chí Từ Bi Âm phải chuyển đi nơi khác.<br>Tại chùa đặt tấm văn bia ghi lại các sự kiện lịch sử, các nhân chứng lịch sử đã gắn với phong trào yêu nước, phong trào chấn hưng Phật giáo, gắn với cuộc đời và sự nghiệp của các nhà sư yêu | Hòa thượng Thích Minh Hiền - trụ trì chùa Linh Sơn | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | nước, giai đoạn những năm tiền cách mạng.<br>- Về kiến trúc: Ngôi chùa mới xây dựng năm 1968, gồm một trệt một lầu, bằng bê tông cốt thép, trang trí hoa văn đơn giản.<br>Trải qua thời gian thăng trầm, chùa Linh Sơn xứng đáng là địa điểm phát huy những giá trị lịch sử - văn hóa của Thành phố, nơi hội tụ và xuất phát những phong trào yêu nước, chấn hưng Phật giáo của Phật giáo Thành phố, cũng như của miền Nam đầu thế kỷ XX. | | |
| 25. | Nhà Văn hóa Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh<br>Số 4 đường Phạm Ngọc Thạch, phường Bến Nghé | Trước năm 1975, nơi đây từng là trụ sở của tổ chức Học sinh đoàn (1963 – 1964), Tổng đoàn Học sinh Sài Gòn – Gia Định (1964 – 1965), Tổng hội Sinh viên Sài Gòn – Gia Định. Đây là nơi phát động hàng loạt các phong trào xuống đường, bãi khóa của học sinh sinh viên chống đế quốc Mỹ, chính quyền chế độ cũ. | Nhà Văn hóa Thanh niên. | |
| 26. | Trường THPT Ernst Thälmann<br><br>Số 8 đường Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão | Trong chặng đường lịch sử đ ấu tranh chống đ ế quốc xâm lược, nhân dân Thành phố không thể quên được đỉnh cao của cuộc đấu tranh của nhân dân ở đây v ới phong trào chống Mỹ nổ ra tại sân trường Tôn Thọ Tường (nay là trường THPT Ernst Thälmann) vào ngày 19/3/1950.<br>Tại đây, ngày 19/3/1950, hàng nghìn nhân sĩ, trí thức, công nhân, học sinh, sinh viên… tập họp biểu tình phản đối hai tàu chiến Mỹ cập cảng Sài Gòn. Ngày 19/3 đã trở thành ngày Toàn quốc chống Mỹ. Hiện tại nơi đây đã dựng bia ghi sự kiện. | Trường THPT Ernst Thälmann trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. | |

## QUẬN 2

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 03** | | | |
| 1. | Khu mộ cổ Gò Quéo<br>Khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, Quận 2 | Khu mộ cổ đầu triều Nguyễn, được xây dựng bằng hợp chất ô dước cách nay gần 200 năm (có hai tấm bia mộ hiện được lưu giữ và trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam – Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1998). Khu mộ có giá trị về kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu. | Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2. | |
| 2. | Khu mộ cổ Bến Dốc<br>Hẻm 63, đường 18, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi | Khu mộ cổ có giá trị về lịch sử, về di sản Hán nôm, về kỹ thuật xây dựng và vật liệu xây dựng; kiểu dáng kiến trúc mộ khá tiêu biểu của thời kỳ lịch sử từ nửa cuối thế kỷ thứ 17 đến nửa cuối thế kỷ thứ 19.<br>Về mặt lịch sử thì đây là khu nghĩa trang của cư dân người Việt, người Minh Hương được hình thành tương đối sớm trong tiến trình Nam tiến mở nước, dựng nước và giữ nước của nhân dân ta trên địa bàn Thành phố. Đây là khu mộ cổ có số lượng bia mộ khắc chữ Hán còn lại nhiều nhất đối với loại hình mộ cổ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.<br>Khu mộ cổ được xây dựng theo kiểu mộ "ngưu miên". Các mộ cổ chủ yếu xây dựng bằng vật liệu đá ong và bên ngoài gia cố bằng lớp hợp chất cổ (ô dước).<br>Hiện trạng di tích: khu mộ nằm xen lẫn trong khu dân cư, hầu hết các hình thức sinh hoạt, xây dựng lấn chiếm của các hộ gia đình tại đây đã làm cho khu mộ trở nên nhếch nhác, mất mỹ quan và thiếu sự tôn nghiêm. | Khu mộ do Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi quản lý. | |
| 3. | Mộ bà cung nhân họ Nguyễn | Ngôi mộ có niên đại là năm Quý Mùi (1823), tọa lạc trong khu nghĩa trang Nam Đào. Khu nghĩa trang Nam Đào | Mộ do Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây quản | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | Số 77 đường Nguyễn Tư Nghiêm, phường Bình Trưng Tây (trong khuôn viên trường trường mầm non Vành Khuyên) | được thực hiện di dời và bốc mộ. Về sau tại khu vực này được xây dựng Trường tiểu học Giồng Ông Tố. Hiện nay, khu vực này xây dựng thành trường mầm non Vành Khuyên.<br>Mộ song táng quy mô lớn, còn giữ được kiến trúc tổng thể của mộ cổ: bình phong tiền, bình phong hậu, tường bao, trụ búp sen, nấm mộ, bia đá đã bị tháo dỡ. Theo dân gian truyền khẩu, một trong hai người được chôn ở đây là "cung nhân Nguyễn Thị". Nhà bia và nấm mộ gắn liền với nhau kiểu mả hiệp. Nhà bia bên tả và một phần nấm mộ đã bị phá hủy. Nhà bia bên hữu thể hiện hình hai cuốn thư tròn nhỏ lệch về hai cạnh bên.<br>Mộ được xây tường bao và cổng rào. Xung quanh mộ được lát xi măng, kiến trúc mộ đã xuống cấp, cây mọc che kín nấm mộ. Địa phương đã làm thêm bệ thờ bằng xi măng trước bình phong tiền.<br>Mộ có diện tích khuôn viên khá lớn, kiến trúc có tính thẩm mỹ nên được bảo tồn trong khuôn viên trường. | lý. | |
| | **II. Loại hình lịch sử: 01** | | | |
| 4. | Mộ liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi<br><br>Nghĩa trang Văn Giáp, phường Bình Trưng Đông | Mộ xây dựng trong khu nghĩa trang được thành lập khoảng nửa đầu thế kỷ XX. Mộ hình chữ nhật, nấm mộ ốp gạch men màu cam. Mộ do gia đình chăm sóc, bảo quản; lần sửa chữa gần nhất vào ngày 5/4/2010. Được biết đây chỉ là mộ gió, tro cốt liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi đã được gia đình cải táng về quê nhà (tỉnh Quảng Nam).<br>Mộ Nguyễn Văn Trỗi, có giá trị về lịch sử - văn hóa, là nơi lưu niệm cho một nhân vật tiêu biểu trong phong trào đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược. | Gia đình trực tiếp chăm sóc, quản lý. | |

## QUẬN 3

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 07** | | | |
| 1. | Nhà nguyện Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh<br>Số 180 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6 | Tương truyền ngôi nhà được vua Gia Long xây tặng Giám mục Bá Đa Lộc. Nhà nguyện đã được di dời đến một số địa điểm khác nhau trước khi dời đến vị trí hiện nay. Có một số ý kiến cho rằng đây là ngôi nhà cổ nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh. | Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh. | |
| 2. | Nhà thờ Tân Định<br>Số 285 đường Hai Bà Trưng, Phường 8 | Được xây dựng vào năm 1874, là một công trình tôn giáo cổ kính và có giá trị kiến trúc, nghệ thuật. | Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh. | |
| 3. | Nhà Thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh<br>Số 69 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7 | Nguyên là biệt thự của một chủ đồn điền cao su. Năm 1946 là dinh thự của tướng Pháp Le Clerk. Từ năm 1971 đến năm 1975 là dinh Phó Tổng thống chính quyền Sài Gòn Trần Văn Hương. | Nhà Thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh. | |
| 4. | Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh<br>Số 280 đường Điện Biên Phủ, Phường 7 | Được xây dựng vào đầu thế kỷ XX, có thiết kế tiêu biểu của một bệnh viện. | Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh. | |
| 5. | Chùa Vĩnh Nghiêm<br>Số 339 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3 | Chùa được xây dựng năm 1964, có thiết kế đẹp, tiêu biểu cho kiến trúc Phật giáo thế kỷ XX. | Thượng tọa Thích Thanh Phong hiện trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 6. | Chùa Chantarangsay<br>(Chùa Khmer)<br><br>Chùa tọa lạc ở số 164/235 đường Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3 | Chùa thuộc hệ phái Nam tông (Khmer). Tên Chantarangsay có nghĩa là Nguyệt quang (Ánh trăng). Chùa do Đại đức Lâm Em xây dựng từ năm 1946. Ngài là người dân tộc Khmer, quê ở Sóc Trăng, du học ở Campuchia, từng là Hiệu trưởng của trường Phật học ở Phnôm-pênh. Do thường về Sài Gòn thăm người thân, ngài thấy cần có một ngôi chùa Khmer cho sư sãi Nam tông tu học và giúp cho các sư sãi vãng lai có chỗ nghỉ ngơi hợp với giáo luật. Ban đầu, ngài chỉ cho lấp đầm lầy, dựng một căn nhà sàn để ở và tu hành. Năm 1949, ngôi chánh điện được xây dựng bằng bê tông, hoàn thành và làm lễ kết giới vào năm 1953. Các năm 1967 – 1969, chùa cho xây Sala, am, liêu, trường Pali và tháp. | Thượng tọa Danh Lung hiện là trụ trì chùa Chantarangsay. | |
| 7. | Mộ ông Binh bộ Kiểm duyệt ty Thừa Vụ lang họ Trần<br>Số 113/10G đường Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3 | Ngôi mộ được xây dựng vào năm thứ 10 niên hiệu Tự Đức – 1856. Ngôi mộ gắn với nhân vật quan chức Nhà Nguyễn. Kiến trúc mộ gồm: vòng tường bao xung quanh, 2 ngôi mộ nằm song song kiểu "ngưu miên", được xây dựng bằng hợp chất. | Mộ do Ủy ban nhân dân phường 11 quản lý. | |
| | **II. Loại hình lịch sử: 01** | | | |
| 8. | Chùa Khánh Hưng<br>Số 390/8 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 14 | Là một ngôi chùa cổ được xây dựng cuối thế kỷ XIX. Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chùa là cơ sở cách mạng gắn liền với tên tuổi của Hòa thượng Thích Pháp Lan, người sáng lập và tham gia nhiều phong trào đấu tranh cách mạng tại Sài Gòn. | Thượng tọa Thích Thiện Tâm hiện là trụ trì chùa Khánh Hưng | |

## QUẬN 5

| Stt | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử-văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 08** | | | | |
| 1. | Mộ Trương Vĩnh Ký<br>Số 520 đường Trần Hưng Đạo, Phường 2 | Ngôi mộ gắn liền với nhân vật Trương Vĩnh Ký. Ngôi mộ được xây năm 1931, mang đặc trưng kiến trúc phương Tây. Ngoài mộ ông Trương Vĩnh Ký cùng vợ và con trai trưởng được chôn cạnh nhau trong nhà mồ chính, xung quanh còn có nhiều ngôi mộ khác trong dòng họ Trương. | Ngôi mộ do ông Trương Minh Đạt chăm sóc, bảo quản. | |
| 2. | Nhà thờ Thánh Jeanne d'Arc<br>Số 111B đường Hùng Vương, Phường 9 | Có được gọi là nhà thờ Ngã Sáu. Được khởi công xây dựng năm 1922, khánh thành năm 1928. Nhà thờ mang phong cách kiến trúc Gothique, mặt tiền nổi bật với tháp chuông cao, phần phía trên tháp có những dãy lam gió theo hình chữ nhật đứng tạo nên một độ rỗng cần thiết cho bề mặt công trình. Bình đồ của nhà thờ có dạng truyền thống với hình cây thánh giá. Nội thất nhà thờ được trang trí đơn giản nhưng hài hòa tạo nên độ sáng, thoáng cho không gian bên trong. Đây là một công trình kiến trúc nghệ thuật kết hợp hài hòa giữa kiến trúc và không gian xung quanh, tạo nên sự thoáng mát nhưng trang nghiêm. | Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh. | |
| 3. | Nhà thờ Chợ Quán<br>Số 120 đường Trần Bình Trọng, Phường 2 | Nhà thờ Chợ Quán khởi dựng khoảng cuối thế kỷ XVII, trải qua nhiều lần sửa chữa, trùng tu và xây dựng lại. Ngôi Nhà thờ hiện tại được xây dựng vào năm 1896 theo phong cách kiến trúc Gothique, nội thất trang trí tinh xảo. Nhà thờ Chợ Quán gắn liền với họ đạo Chợ Quán là họ đạo đầu tiên ở Sài Gòn. | Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh. | |
| 4. | Nhà thờ Cha Tam<br>Số 25 đường Học Lạc, | Nhà thờ Cha Tam hay còn gọi là nhà thờ Thánh Phanxicô Xaviê. Nhà thờ của người Hoa theo đạo Thiên chúa ở Chợ Lớn, được xây dựng năm 1902 và trải qua nhiều lần tu bổ. | Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | Phường 14 | Nhà thờ được thiết kế theo phong cách Gothique, cổng theo phong cách Á Đông (cổng tam quan) trang trí theo phong cách đền miếu Trung Hoa: hoành phi, câu đối. | | |
| 5. | Thánh đường Hồi giáo Chợ Lớn (Chợ Lớn Jamial Mosque)<br>Số: 641 Nguyễn Trãi, phường 11, Quận 5 | Xây dựng vào năm 1932, ban đầu để phục vụ người Hồi giáo từ miền Nam Ấn Độ đã di cư đến khu vực này, và là một trong bốn nhà thờ Hồi giáo phục vụ người Hồi giáo ở trung tâm Sài Gòn - Chợ Lớn. Kiến trúc và màu sắc của tòa nhà hài hòa với cảnh quan trong vùng. | Ban Quản trị. | |
| 6. | Từ đường Triều Châu (trong bệnh viện An Bình), số 146 đường An Bình, Phường 7 | Từ đường do người Triều Châu ở Chợ Lớn xây dựng năm 1896 để thờ cúng tổ tiên. Qua thời gian, từ đường vẫn được chăm sóc, giữ gìn tốt, còn bảo tồn gần như nguyên vẹn kiến trúc ban đầu. Trong từ đường vẫn còn giữ được nhiều hiện vật có giá trị như: liễn đối, hoành phi, lư hương… | Hội quán Nghĩa An.<br>Bệnh viên An Bình. | |
| 7. | Khu phố cổ đường Hải Thượng Lãn Ông<br>Gần ngã tư Triệu Quang Phục – Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10 | Khu phố gồm dãy nhà từ số 43 đến số 65 và ngôi nhà số 102 AB, còn giữ được mặt ngoài nhưng bên trong đã sửa chữa thay đổi. | Khu phố do Ủy ban nhân dân Phường 10 Quận 5 trực tiếp quản lý. | |
| 8. | Trường Đại học Sài Gòn<br>Số 273 đường An Dương Vương, Phường 3, Quận 5 | Trường Đại học Sài Gòn tọa lạc tại vị trí giáp ba mặt tiền đường: An Dương Vương, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Trãi. Cổng chính trường ở mặt tiền đường An Dương Vương. Hai cổng phụ ở mặt tiền đường Nguyễn Trãi và Nguyễn Văn Cừ.<br>Khuôn viên trường có tường bao bảo vệ.<br>Bố cục mặt bằng trường gồm: Cổng, tường rào, sân, khu A, B, C, D, một số khối nhà phụ trợ và sân thể thao. Sân trường trồng nhiều cây gỗ quý như lim, xà cừ và các loại cây cổ thụ xen kẽ các dãy phòng học tạo nên một không gian xanh mát, thông thoáng mà nghiêm trang, cổ kính.<br>Nổi bật trong kiến trúc là nghệ thuật trang trí mặt đứng công trình dãy B và dãy C. Kiến trúc thấp tầng với mái đón, cổng chính, cửa sổ dạng vòm, đắp nổi những viên gạch gốm men xanh; những mảnh gốm men nhiều màu được sắp xếp tạo hình những ô chữ nhật trên các mảng tường. Đặc biệt hình tượng rồng-mây, đầu sư tử ngậm chùm quả thông bằng gốm, đây là sự kết hợp hiếm thấy | Trường Đại học Sài Gòn. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | ở chi tiết trang trí các trường học lúc bấy giờ.<br>Hệ thống mái ngói với những nóc thông gió được thiết kế theo kiểu truyền thống, rất uyển chuyển, phù hợp tổng thể kiến trúc, làm tăng thêm điểm nhấn cho công trình. Hệ thống vì kèo gỗ, consoles gỗ đồ sộ. Vật liệu xây dựng chủ yếu là xi măng, màu sắc chủ đạo của công trình là màu vàng, màu đỏ ngói và trắng.<br>Công trình được xây dựng phù hợp với công năng sử dụng làm trường học. Các hành lang rộng rãi, xuyên thông. Cửa ra vào và cửa sổ rộng, trần cao nên các phòng học luôn tràn ngập ánh sáng và thoáng gió.<br>Theo thời gian, ngôi trường đã trải qua các lần sửa chữa, cải tạo, một số khối nhà được xây mới nhưng vẫn hòa hợp với cảnh quan kiến trúc, gìn giữ được những nét cổ kính, thanh lịch vốn có, góp phần bảo tồn sự phong phú di sản kiến trúc cổ đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh. | | |

**QUẬN 6**

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 05** | | | |
| 1. | Chùa Sắc tứ Từ Ân<br>Số 23 đường Tân Hóa, Phường 14, Quận 6 | Chùa xây dựng nửa cuối thế kỷ XVIII, đã trải qua các lần sửa chữa nhỏ năm 1996. Năm 2010, do mở rộng đường Tân Hóa, chùa đã làm lại cổng, nâng nền chống ngập…, chống mối mọt.<br>Hiện trạng: Chùa gồm 2 nếp nhà, kiến trúc tứ trụ, hệ thống cột gỗ trụ tròn đồ sộ với 36 cột, đường kính mỗi cột 30cm. Hệ thống vì kèo, rui bằng gỗ, mái ngói âm dương. Do nâng cao nền nên phần cột bị chôn xuống đất khá sâu. Chùa còn lưu giữ rất nhiều hoành phi, liễn đối, long vị, các bộ tượng có giá trị gắn với lịch sử hình thành di tích. | Chùa do bà Trương Thị Huệ và gia đình trực tiếp chăm sóc, gìn giữ. | |
| 2. | Chùa Kiểng Phước<br>Số 80/3 đường Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6 | Chùa xây dựng khoảng cuối thế kỷ XIX.<br>Hiện trạng chùa gồm: Chính điện, hậu điện và một khối nhà nối tiếp, thông với hậu điện.<br>Nền nâng cao chôn vùi chân cột. Kết cấu kiến trúc tứ trụ, hệ thống cột gỗ tròn đồ sộ với 20 cột tròn, trong đó 16 cột có đường kính 40cm, 04 cột có đường kính 30-35cm; vì kèo, rui mè gỗ, mái lợp ngói. Chùa có nhiều bộ tượng quý như bộ tượng La Hán, Phán Quan.<br>Hiện nay chùa đang trong trình trạng xuống cấp: Dột, ngập nước, một số cột bị mối mọt. | Chùa thuộc sở hữu tư nhân, do Đại đức Thích Thiện Thông trụ trì. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 3. | Đình Bình Tây<br>Số 219/24 đường Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận 6 | Thời gian qua, đình được tu bổ, gần đây nhất năm 2011, hiện vẫn đang tiếp tục: chống dột, ốp gạch lên tường, quét vôi mới.<br>Hiện trạng đình: Được bảo quản khá tốt. Nền chính điện đã được nâng cao, nền hậu sở còn thấp nên thường xuyên bị ngập. Đình còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị như: đồ thời cúng, hoành phi, liễn đối… | Đình do Ban Trị sự đình trực tiếp quản lý. | |
| 4. | Đình Tân Hòa Đông<br>Số 137 đường Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6 | Đình gồm chính điện, nhà kho và miếu ngũ hành.<br>Theo lời kể của ông Trần Năm, năm 1973, đình được xây dựng lại bằng vật liệu hiện đại, hiện còn lưu giữ một số hiện vật gắn với lịch sử hình thành và phát triển của đình như tấm bia đá dựng năm 1924 khắc tên các vị có công đóng góp sửa chữa đình, 02 bộ bát bửu (24 món), 03 bộ lư tre, "4-5 tờ sắc" (cất giữ trong kho, khi có lễ mới được bày ra); 02 khám thờ, một số bàn thờ, hoành phi. Còn một số hiện vật khác như trường kỷ, đồ thờ cúng… đã bị mất, thất lạc không rõ nguyên do. | Đình do Ban Quý tế đình trực tiếp quản lý. | |
| 5. | Chợ Bình Tây<br>Số 57 đường Tháp Mười, Phường 2, Quận 6 | Khi được biết chính quyền lúc bấy giờ có ý định xây một ngôi chợ mới, hiện đại, ông Quách Đàm đã xin góp công sức, tiền của để xây dựng ngôi chợ xứng tầm với sự phát triển của Thành phố và tặng nó cho chính phủ.<br>Ngôi chợ khởi công năm 1927, khánh thành năm 1929, mang tên Bình Tây. Phố và nhà lồng chợ do nhà thầu danh tiếng – Công ty Tàu Cuốc (Công ty Xáng) Đông Dương xây cất. Có thể nói, đây là ngôi Chợ đồ sộ, quy mô hiện đại bậc nhất ở Nam kỳ lúc bấy giờ.<br>Chợ Bình Tây sau khi xây dựng đã dần trở thành trung tâm buôn bán của Khu vực và khắp lục tỉnh.<br>Chợ cải tạo, sửa chữa lớn năm 1992, vẫn cố gắng đảm bảo nguyên vẹn cấu trúc công trình. Năm 2006, hai dãy chợ tạm Trần Bình và Lê Tấn Kế thuộc khu vực Chợ Bình Tây, xây dựng lại bằng khung sắt, mái tôn. | Ban Quản lý chợ Bình Tây.<br>Ủy ban nhân dân Quận 6. | |

## QUẬN 8

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình lịch sử: 01** | | | |
| 1. | Đình Bình Long<br>Số 37, đường Dương Bá Trạc, Phường 1 | Đình Bình Long hình thành khoảng thế kỷ XIX. Theo các cụ cao niên kể lại, ban đầu đình được xây cất ở cửa sông Rạch Đĩa gần cống Mỏ Neo. Khi Pháp cho đào Kinh Đôi năm 1895 và do biến cố chiến tranh đình dời về Xóm Cỏ thuộc ấp Bình Xuyên nên đình lấy tên là đình Bình Xuyên. Trải qua thời gian, đình dời về Rạch Ong Bầu cho đến năm 1950 đình được dời về địa điểm hiện nay và lấy tên là đình Bình Long. Đình thờ thần Thành Hoàng Bổn Cảnh làng Bình Long, thờ ông Nguyễn Phục (*làm quan thời Lê sơ dưới triều vua Lê Thánh Tông được truy tặng sắc phong Thần Đông Hải Long Vương)* và liên quan đến giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp. | Đình do Ban trị sự đình Bình Long quản lý. | |

## QUẬN 9

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 01** | | | |
| 1. | Mộ ông họ Nguyễn và bà họ Lê<br><br>Khu phố Long Đại, Phường Long Phước | Ngôi mộ được xây dựng vào thời Đại Nam (1820 trở về sau). Ngôi mộ được xây dựng bằng chất liệu đá ong, phong cách kiến trúc mộ cổ tiêu biểu cho loại hình mộ táng nửa đầu thế kỷ XIX còn được lưu giữ ở quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, là nguồn tư liệu quý để tìm hiểu lịch sử - văn hóa của vùng đất nơi đây. | Hiện nay, mộ do Ủy ban nhân dân phường Long Phước quản lý. Ủy ban nhân dân phường đã thông báo tìm thân nhân ngôi mộ nhưng đến nay vẫn chưa tìm thấy. | |
| | **II. Loại hình lịch sử: 02** | | | |
| 2. | Đình Long Hòa<br><br>Đường Nguyễn Xiển, Phường Long Thạnh Mỹ | Theo lời các cụ cao niên cho biết: đình Long Hòa xây dựng cách nay khoảng 150 năm. Đình là cơ sở cách mạng của lực lượng du kích xã trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.<br>Đình có diện tích khuôn viên 300m$^2$. Kiến trúc đình gồm: Tiền điện, trung điện, chính điện. Bàn thờ giữa chính điện thờ các chiến sĩ trận vong, trong danh sách 33 chiến sĩ hy sinh có một số chiến sĩ đã hy sinh tại đình.<br>Năm 1970, đình được trùng tu, sửa chữa lớn ở phần mái, tường và cột. Các khám thờ cũng được xây dựng mới. Các thành phần công trình đều được sử dụng bằng vật liệu: sắt thép, gạch, xi măng, vôi. | Hiện nay, đình Long Hòa do Ban Quý tế đình trực tiếp chăm sóc, quản lý. | |
| 3. | Đình Thái Bình<br>Phường Long Bình, Quận 9 | Theo Ban Quý tế đình, trước đây đình có tên là đình Vĩnh Thuận, đình có Sắc phong của vua Tự Đức (1852), tuy nhiên sắc đã bị cháy khi giặc Mỹ đốt đình.<br>Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đình là nơi ghi dấu căn cứ cách mạng với các tên | Đình do Ban Quý tế đình trực tiếp chăm sóc, gìn giữ. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | gọi như: Hàm Luông, Mạch Bà, Đá Vách, Núi Mai Rùa; là cơ sở hoạt động của Thiếu tướng Đào Sơn Tây (1945-1954); là trạm xá tiếp nhận và cứu chữa thương bệnh binh.<br>Đình đã trải qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa lớn vào các năm 1927, 1930, 1990, 2000 và năm 2015. Các kết cấu gỗ đã dần bị thay thế bằng cột bê tông, tường gạch. | | |

## QUẬN 10

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình lịch sử: 01** | | | |
| 1. | Khám Chí Hòa<br>(Nhà lao Chí Hòa, nhà tù "Bát Quái").<br>Tên gọi hiện nay: Trại tam giam Chí Hòa<br>Phường 12, Quận 10. | Nơi đây đã từng giam giữ các chiến sĩ cộng sản, sinh viên, trí thức,… đấu tranh cho công cuộc giải phóng dân tộc qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.<br>Theo Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, tập III – Nghệ thuật:<br>"Khám Chí Hòa<br>Ngày trước "Khám Chí Hòa do Nhật giúp Pháp xây dựng năm 1943. Tòa nhà cao như một building nhiều tầng, mặt ngoài tường bê tông vây kín, trên một mặt bằng hình bát giác, mở ra sân trong chia ô theo từng khu vực phòng giam, với hành lang chạy quanh, song sắt chắc chắn. Nhà tù có thể chứa từ 2.000 đến 7.000 tù nhân, sinh hoạt như một tòa chung cư vĩ đại.<br>Tòa nhà không có giá trị về mặt thẩm mỹ nhưng cũng xin ghi lại đây để biết một loại hình kiến trúc hành chính khác."<br>Theo quyển "Khắc họa chân dung tử tù" – Giai đoạn năm 1858 đến năm 1975, Tập I: Một số chiến sĩ cộng sản bị kết án tử hình, bị giam giữ qua nhiều nhà tù,… trong đó có Khám Chí Hòa, như: Ông Trần Văn Đó (bí danh Ba Đó) - hoạt động thuộc vùng Bưng Sáu (Thủ Đức); ông Trần Văn Ngữ (bí danh Hồng Vân) - tham gia cách mạng năm 1945 tại Vĩnh Long; ông Trần Văn Tiếu (Bảy Tiếu) bị bắt và kết án tử | Hiện nay, Trại tạm giam Chí Hòa do Công an Thành phố Hồ Chí Minh quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | hình năm 1951; Trần Văn Tỉnh (bí danh Năm Tỉnh) - bị kết án tử hình năm 1964; ông Trình Văn Thành (Ba Trường - Thành Trình), bị kết án tử hình năm 1960; ông Trịnh Văn Trình (bí danh Ngô Văn Năm, tên trong tù Năm Tình), bị kết án tử hình năm 1954; ông Trương Minh Y (bí danh Lê Trung Kiên, Năm Hội, Trương Thanh Danh), bị kết án tử hình năm 1967; ông Trương Văn Cược, bị kết án tử hình năm 1950; ông Võ Giới bị kết án năm 1968,; ông Võ Văn Khoa bị kết án năm 1959; ông Võ Văn Siêng bị kết án năm 1963; ông Võ Văn Xưa (bí danh Ba Lứa – tức Võ Thành Xưa) bị kết án năm 1961; ông Vũ Đình Triệu (Lượng) bị kết án năm 1950; ông Vũ Hương Long; ông Vũ Khắc Tâm (bí danh Hồng Vân) bị kết án năm 1962. Đa số các ông bị lưu đày đi Côn Đảo sau đó.<br>Quyển "Đây các nhà tù Mỹ - Ngụy" – Trần Thanh Phương sưu tầm, biên soạn, NXB Tổng hợp TPHCM, 1995 và quyển "Những ngày tù ngục" – Hàn Song Thanh và Tổ Sử Phụ nữ Nam bộ chủ biên, mô tả khám Chí Hòa và các sự kiện tại đây:<br>"… Mãi đến năm 1950, khám Chí Hòa xây hoàn tất. Bắt đầu từ đó, thực dân Pháp bỏ khám Catina. Tất cả tù nhân ở Catina được chuyển sang Chí Hòa.<br>… Lầu 1 có bốn phòng để giam chị em chí trị phạm…<br>Từ năm 1954 đến ngày Giải phóng Sài Gòn, Khám Chí Hòa đã chứng kiến nhiều cuộc đấu tranh của anh chị em tù nhân. Hầu hết những cuộc đấu tranh đó do người tù chính trị làm nòng cốt…"<br>Khám Chí Hòa là nơi đã từng giam cầm và xử tử anh Nguyễn Văn Trỗi năm 1964. Anh Trỗi rơi vào tay giặc đêm 9/5/1964, khi anh đang cùng đồng đội kéo dây điện nối vào quả mìn đặt ở cầu Công Lý. Anh bị giam ở Nha Cảnh sát đô thành rồi chuyển ở phòng 12 lầu 3 khu B Khám Chí Hòa. | | |

## QUẬN 11

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **1. Loại hình lịch sử: 01** | | | |
| **1.** | Đồn Cây Mai;<br>Số 400 đường Hồng Bàng, phường 6, Quận 11 | Đồn Cây Mai xưa là khu đất thuộc chùa Cây Mai được xây dựng khoảng năm Bính Tý (1816). Trước khi Pháp đóng đồn, chùa Cây Mai được gọi là Bạch Mai Thi Xã – một thắng cảnh đẹp của Sài Gòn xưa.<br>Vào năm 1859 – 1860, ngôi chùa bị quân Pháp chiếm đóng, xây dựng đồn làm căn cứ để tiến đánh Đại đồn Chí Hòa. Khởi nghĩa Nam Kỳ 23/9/1945, quân Pháp đã rút khỏi đồn Cây Mai.<br>Sau ngày 23/9/1945, quân Pháp tiếp tục trở lại chiếm đóng và đã xây dựng hầm ngầm như hiện nay còn để lại. Năm 1956, quân đội Pháp rút. Đồn Cây Mai do quân đội chính quyền Ngô Đình Diệm chiếm đóng, biến nơi đây thành trường huấn luyện quân sự. Mỹ, ngụy đã sử dụng Đồn Cây Mai để giam cầm một số cán bộ cách mạng của ta.<br>Hiện trạng kiến trúc của đồn vẫn giữ được gần như nguyên vẹn, cây mai cổ thụ vẫn còn xanh tốt. Đồn có nhiều công trình quân sự tuy có tu sửa chữa nhỏ như sơn mới, thay mới nền gạch, cửa ra vào... nhưng vẫn còn nguyên gốc như: cổng, nhà chỉ huy, nhà làm việc, tháp canh phía trên nhà làm việc, nhà nghỉ của binh sĩ, nhà giam và hệ thống hầm ngầm còn nguyên trạng vòng đai của đồn...<br>Với quá trình lịch sử trên và dấu tích hiện còn nguyên gốc, Đồn Cây Mai là loại hình di tích vừa có giá trị lịch sử vừa có giá trị kiến trúc còn lại trên vùng đất Sài Gòn xưa – nay là Thành phố Hồ Chí Minh, rất xứng đáng xếp hạng di tích. | Đồn Cây Mai hiện nằm trong khuôn viên Đại đội kiểm soát Quân sự 01 thuộc Bộ Tư lệnh thành phố quản lý. | |

## QUẬN BÌNH TÂN

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 01** | | | |
| 1. | Đình Bình Trị Đông<br>Số 2A đường Lê Đình Cẩn, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân | Hiện nay, chưa xác định được đình Bình Trị Đông chính thức được thành lập năm nào.<br>Đình còn lưu giữ Sắc phong Thần ngày 29 tháng 11 năm Tự Đức thứ năm (1852), phiên âm chữ Hán như sau:<br>Sắc Bổn Cảnh Thành Hoàng Chi Thần, nguyên tặng Quảng Hậu Trực Hữu Thiệu Chi Thần, hộ quốc tí dân, nhẫm trứ linh ứng tứ. Kim phi ưng cảnh mệnh miễn niệm Thần hưu, khả gia tặng Quảng Hậu Chính Trực Hữu Thiệu Đôn Ngưng Chi Thần. Nhưng chuẩn Tân Long huyện, Bình Trị Đông thôn y cựu phụng sự thần. Kỳ tương hữu bảo ngã lê dân. Khâm tai.<br>Tự Đức ngũ niên, thập nhất nguyệt, nhị thập cửu nhật. (Sắc mệnh chi bảo)<br>Như vậy, căn cứ vào Sắc phong Thần, có thể đoán định đình Bình Trị Đông xây dựng khoảng nửa đầu giữa thế kỷ XIX, thuộc tổng Tân Phong Trung, huyện Tân Long, tỉnh Gia Định.<br>Qua hai cuộc kháng chiến, đặc biệt những năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, đình Bình Trị Đông là nơi tiếp nhận và cứu chữa các thương bệnh binh, tập trung nhiều vào những năm 1968, 1972-1973.<br>Ngôi đình hiện nay đã trải qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa lớn vào các năm 1956, 1959, 1997, 2000 và 2005, các kết cấu gỗ đã dần bị thay thế bằng cột bê tông, tường gạch.<br>Mặt bằng tổng thể đình Bình Trị Đông gồm: Cổng, sân đình, bình phong Thần Hổ, bàn thờ Thần Nông, Đài Liệt sĩ, Miếu Ngũ Hành; võ ca, tiền điện, chính điện.<br>Võ ca có cấu tạo như một nếp nhà, tường gạch, mái tôn, nền lát gạch men.<br>Tiền điện đặt các bàn thờ Thần Tài, Thổ Địa, Quan Thánh Đế Quân. | Hiện nay, đình do Ban Quý tế đình trực tiếp quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Kết cấu kiến trúc ngôi chính điện theo kiểu tứ trụ, đặc trưng của đình Nam Bộ. Vật liệu xây dựng chủ yếu là tường gạch, kèo bê tông, kết hợp với rui gỗ, bốn mái bằng lợp tôn, chóp mái nhô cao lợp ngói.<br>Bài trí thờ cúng trong chính điện (từ trong ra) gồm: Bàn thờ Thần - Bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bàn thờ Thần, Bàn thờ Tả Ban, Bàn thờ Hữu Ban, Bàn Thờ Hội đồng thôn Bình Trị Đông. Ngoài bản Sắc phong Thần, đình Bình Trị Đông còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của ngôi đình, gồm: 02 cặp liễn gỗ ở võ ca, 02 cặp liễn gỗ ở chính điện, 07 bức hoành phi, 01 bộ lỗ bộ (02 dàn, đồng và gỗ), 01 bộ binh khí (đồng), trống, chiêng. | | |

## QUẬN BÌNH THẠNH

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 03** | | | |
| 1. | Mộ cổ<br>Tọa lạc trong khuôn viên nhà đất số 129 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3. | Theo hồ sơ di tích Lăng Lê Văn Duyệt được lập năm 1988, ghi chép: Mộ được xây dựng khoản cuối thế kỷ XIX. Mộ nằm ngoài vòng thành lăng Lê Văn Duyệt, tọa lạc trong trường Quốc gia hành chánh cũ, bên phải lăng.<br>Hiện trạng di tích: Mộ có diện tích khuôn viên khoảng 164m$^2$, tiếp giáp với khối nhà E của nhà đất số 129 đường Đinh Tiên Hoàng (Trường Cán bộ Thành phố nay gọi là Học viện Cán bộ Thành phố).<br>Mộ được giữ gìn tương đối nguyên vẹn, gồm: bình phong tiền, bình phong hậu, nấm mộ, trụ búp sen và thành mộ. Xung quanh mộ được xây tường rào và cổng để bảo vệ.<br>Thời gian qua, mộ được Ban Giám hiệu Trường Cán bộ Thành phố và Ban Quản lý di tích Lăng Lê Văn Duyệt bảo quản, chăm sóc tốt.<br>Hiện nay, Học viện Cán bộ Thành phố đã chuyển về cơ sở mới tại số 324 đường Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, không còn quản lý, chăm sóc khu mộ. | Ban Quản lý di tích Lăng Lê Văn Duyệt thường xuyên thăm viếng, chăm sóc, tu bổ khu mộ. | |
| 2. | Mộ cổ<br>Đường Trịnh Hoài Đức, Phường 1. | Theo Hồ sơ di tích Lăng Lê Văn Duyệt được lập năm 1988, ghi chép: Mộ được xây dựng khoản cuối thế kỷ XIX. Mộ nằm ngoài vòng thành lăng Lê Văn Duyệt, tọa lạc bên hông Chợ Bà Chiểu, bên trái lăng, vị trí đối xứng với mộ tọa lạc trong trường Quốc gia hành chánh cũ qua mộ Lê Văn Duyệt và phu nhân. | Hiện nay, mộ do Ban Quản lý di tích Lăng Lê Văn Duyệt chăm sóc, quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Hiện trạng di tích: Mộ tọa lạc trên khu đất có diện tích khuôn khá rộng, có xây dựng tường bao và cổng. Cổng khu mộ hướng ra đường Trịnh Hoài Đức.<br>Mộ được giữ gìn tương đối nguyên vẹn, gồm: bình phong tiền, bình phong hậu, nấm mộ, trụ búp sen và thành mộ.<br>Mộ được chăm sóc, bảo quản tốt. | | |
| 3. | Mộ tri huyện Trương Văn Lánh và vợ<br>(Số 01 đường Nguyễn Trung Trực, Phường 5, quận Bình Thạnh) | Mộ tọa lạc trong khuôn viên khá rộng, có tường bao bảo vệ. Khu mộ gồm 17 ngôi mộ được xây dựng bằng chất liệu đá, trong đó có 03 mộ song táng, các mộ còn lại là mộ đơn táng. Mộ Mộ tri huyện Trương Văn Lánh và vợ là mộ song táng, được xây dựng vào năm Canh Ngọ (1930). Mộ được chăm sóc bảo quản tốt. | Hiện nay, khu mộ do gia đình chăm sóc, quản lý. | |
| | **II. Loại hình lịch sử: 01** | | | |
| 4. | Chùa Giác Quang<br>Số 334 đường Phan Văn Trị, Phường 11 | Chùa lập năm 1930 thuộc hệ phái Bắc Tông. Chùa là cơ sở cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và đánh Mỹ. Hòa thượng Thích Bửu Đăng tham gia kháng chiến và hy sinh.<br>Năm 1957, đồng chí Hoàng Lê Kha cán bộ hoạt động bí mật ở Củ Chi được chùa nuôi dưỡng, cứu chữa vì bị thương nặng.<br>Năm 1968, nhiều tu sĩ tu học chùa đã rời chùa đi làm cách mạng. Địa điểm chùa là nơi dừng chân của các lực lượng bộ đội tiến đánh vào trung tâm Sài Gòn.<br>Theo lời Đại đức Thích Thiện Đức - trụ trì chùa, cho biết: trước đây dưới bệ thờ tại chính điện có hầm bí mật, đây là nơi nuôi, chứa các đồng chí cách mạng. Hiện nay, hầm bí mật đã được cải tạo xây dựng khám thờ. | Hiện nay, Ban Trị sự chùa Giác Quang trực tiếp chăm sóc, quản lý. | |

## QUẬN GÒ VẤP

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 05** | | | |
| **1.** | Nhà thờ Hạnh Thông Tây (nhà thờ Thông Tây Hội);<br>Số 53/7 đường Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp | Nhà thờ Hạnh Thông Tây do ông, bà Lê Phát An đầu tư xây dựng năm 1898.<br>Nhà thờ có chiều dài 40 mét, rộng 14 mét, cao 16 mét, vòm 20 mét, tháp chuông 30 mét (năm 1952 giảm xuống còn 19,5 mét vì lý do an ninh hàng không). Bên trong nhà thờ được trang trí bằng đá và gỗ quí. Trên cung thánh, có ba bàn thờ bằng cẩm thạch. Mặt bàn thờ là một khối cẩm thạch màu trắng, chạm trổ chung quanh bằng cẩm thạch vàng. Vì vậy, khi được chiếu sáng, chúng sẽ ánh lên một màu vàng óng rất đẹp. Trần nhà thờ đúc hình vòm cung, phết nhũ vàng. Phía trên cửa trước nhà thờ có tượng Thánh Denis. Trên nóc vòm nhà thờ được trang trí tranh khảm theo phong cách Byzantine.<br>Trong nhà thờ có mộ phần Ông Denis Lê Phát An và vợ ông An - bà Anna Trần Thị Thơ…<br>Nhà thờ là công trình có giá trị về kiến trúc và nghệ thuật trang trí. Nhà thờ được xây dựng theo phong cách kiến trúc Byzantine, mô phỏng Vương cung thánh đường Thánh Vitale ở thành phố Ravenna, nước Ý tiêu biểu tại Thành phố Hồ Chí Minh. | Nhà thờ hiện do Linh mục Giuse Phạm Đức Tuấn quản lý. | |
| **2.** | Miếu Bổn thợ;<br>Số 86/849 đường Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp | Miếu Bổn Thợ trước đây thuộc xã Hạnh Thông, được những người thợ nhuộm xây dựng vào đầu thế kỷ XIX (1805). Miếu thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ, Bà được các thợ nhuộm ở đây thờ như là bà tổ của các vị tổ ngành nghề. Miếu là dấu tích còn lại của xóm thợ nhuộm nổi tiếng một thời của Gò Vấp này | Miếu hiện do Ban quản trị Miếu quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | và ở vùng Nam Kỳ Lục tỉnh, một nghành nghề sớm phát triển từ những ngày đầu mới lập làng dựng ấp, thể hiện nhu cầu tín ngưỡng dân gian. Qúa trình phát triển, miếu đã được tu sửa nhiều lần, nhưng vẫn còn một phần giá trị kiến trúc Nam Bộ. Đặc biệt, miếu có giá trị về văn hoá phi vật thể liên quan sự phát triển của làng nghề ở Nam Bộ.<br>Miếu còn liên quan đến sự kiện lịch sử: Thời kỳ kháng chiến chống Pháp là cơ sở hoạt động của Chi đội 6 Gò Vấp; thời kỳ kháng chiến chống Mỹ là nơi trú quân của hơn 100 bộ đội khi tấn công vào thành phố trong chiến dịch Mậu Thân 1968.<br>Tuy nhiên, hiện trạng bên trong Miếu - phần nhà khách-xuống cấp khá nặng, khuôn viên phía trước miếu hoạt động dịch vụ ăn uống ảnh hưởng đến mỹ quan của miếu. | | |
| **3.** | Mộ Hòa thượng Thích Tâm Thông và mộ Hòa thượng Thích Trừng Giáo<br>Số 47A đường Phan Văn Trị, Phường 11. | 03 ngôi mộ trong khuôn viên chùa Sắc Tứ Trường Thọ xưa, tại số 791 Phan Văn Trị, Phường 7, quận Gò Vấp có niên đại cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Qua kiến trúc mộ (mộ tháp) có thể nhận định đây là những ngôi mộ mang nét đặc trưng về tôn giáo mà cụ thể là Phật giáo. Các ngội mộ tháp này đều có mặt bằng hình đa giác, có tường bao (rào vây), mộ quay về hướng Đông – Nam, loại hình mộ tiêu biểu trong kiến trúc mộ Phật giáo. Hiện nay, chưa có một công trình cụ thể nào nghiên cứu về mộ tháp Phật giáo tại Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Nam Bộ nói chung.<br>Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu, nhà chùa đã xác định được đó là ba ngôi mộ của các Chư vị Hòa thượng gồm: Hòa thượng Hải Phước *hiệu* Liễu Kiện (1804 - 1890), thuộc đời Lâm Tế thứ 40; Hòa thượng Thanh Hiện *hiệu* Tâm Thông (1870 - 1924), thuộc đời Lâm Tế đời thứ 41; Hòa thượng Trừng Giáo *hiệu* Quảng Tuyên (1882 - 1948), thuộc đời Lâm Tế đời thứ 42. | Mộ hiện do Ban Trị sự chùa Sắc tứ Trường Thọ quản lý. | |
| **4.** | Miếu Sa Tân;<br>Số 46 Trần Bá Giao, | Theo Ban Trị sự miếu Sa Tân, miếu được xây dựng vào thế kỷ XIX, cách đây hơn 200 năm. Miếu toạ lạc trên dòng sông Bến Cát thuộc xã Hạnh Thông, Tổng Bình Trị Thượng, | Miếu do Ban Trị sự miếu trực tiếp chăm sóc, quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | Phường 5, quận Gò Vấp. | huyện Gò Vấp, tỉnh Gia Định.<br>Tương truyền, có một người đàn ông chuyên sống nghề chài lưới (không rõ tên) người dân gọi ông là Ông Chài. Vào một mùa đông trời rét buốt, khi ông quăng lưới, lưới rất nặng, nhưng khi kéo lưới lên thì không có con cá nào, mà trong lưới là một pho tượng Bà Thủy Tề.<br>Với lòng thành kính ông đã xây dựng ngôi miếu này để thờ phụng Bà. Từ khi có ngôi miếu này, bà con bá tánh đến thắp hương, cầu phúc, và thật kỳ lạ, người dân làm ăn phát đạt, cuộc sống sung túc hơn.<br>Sau khi ông mất, để tỏ lòng thương mến và quý trọng ông, bá tánh và nhân dân đề xuất Ban Hội Đồng đặt tên cho miếu là "Miếu Ông Chài". Năm 1955, miếu được đổi tên là Miếu Sa Tân (hay còn gọi là "Sa Tân Miếu Kỳ Thánh Thủy Long Cung").<br>Trước kia miếu được làm bằng gỗ, mái lợp ngói âm dương, nên gạch, vách ván. Hiện miếu được xây bằng bê tông cốt thép, tường gạch, nền gạch tàu, mái lợp ngói. Tuy nhiên, một số vật liệu cũ vẫn được sử dụng lại trong quá trình sửa chữa, tu bổ miếu như: dàn rui mè, kèo, cột trụ (6 cột trang trí rồng bằng nghệ thuật khảm gốm).<br>Trong miếu còn lưu giữ một số hiện vật cổ như: tượng, hoành phi, bao lam, liễn đối, 6 cột (bên trong bằng gỗ tròn, trang trí rồng ở nhiều tư thế, khảm bằng gốm, sứ rất nghệ thuật), hai bộ bát bửu (binh khí - chất liệu bằng đồng, mỗi một cây dài 60cm), hai con Hạc gỗ đứng trên lưng rùa (qui) bằng gỗ, cao 89cm, 01 Đại hồng chung (chuông đồng lớn), mộc ấn của Mẹ Thủy Long Cung, mộc ấn của Ông Thần Tài và một số đồ dùng thờ cúng… Trong đó tiêu biểu nhất là bức tượng Mẹ Thủy Long Cung, bên trong tượng được đắp với đất bùn và rơm, cao khoảng 60cm – là bức tượng Ông Chài đã vớt được dưới sông và xây miếu thờ, được lưu giữ cho đến ngày nay.<br>Miếu Sa Tân được xây dựng vào thế kỷ XIX, đã được trùng | Hội trưởng là ông Phạm Văn Tám. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | tu nhiều lần nhưng vẫn còn giữ được kiến trúc cổ, mang đậm nét tín ngưỡng dân gian - có sự giao thoa giữa tín ngưỡng tâm linh của người Hoa cùng người Việt vùng Nam Bộ. | | |
| **5.** | Đình An Hội<br>Số 307/24 đường số 10, Phường 8, quận Gò Vấp | Hiện nay, chưa xác định được đình An Hội chính thức được thành lập năm nào.<br>Căn cứ bản Hàm Ân (chữ Hán) hiện đang lưu giữ tại đình được viết vào tháng 2 năm Nhâm Ngọ (1822), có thể đoán định Đình An Hội được xây dựng khoảng cuối thế kỷ XVIII. Khởi dựng đình ở vị trí khu vực sân bay Tân Sơn Nhất ngày nay. Trải qua nhiều biến cố, khoảng năm 1950, đình An Hội được dời về tọa lạc trong khuôn viên Miếu Võ Tiên Sư, Miếu Bà Chúa Ngọc, tức vị trí hiện nay (Phường 8, quận Gò Vấp).<br>Mặt bằng tổng thể đình An Hội gồm: Cổng, sân đình, bình phong Thần Hổ, Đài Liệt sĩ, Miếu Ngũ Hành; 3 nếp nhà gồm Đình An Hội, Miếu Bà Chúa Ngọc, Miếu Quan Thánh Đế Quân.<br>Kết cấu kiến trúc ngôi đình được xây dựng theo kiểu tứ trụ, đặc trưng của đình Nam Bộ. Vật liệu xây dựng chủ yếu là tường gạch, kèo bê tông, kết hợp với rui mè gỗ, mái ngói.<br>Đình An Hội gồm chính điện, hậu sở và nhà túc. Khám thờ Thần tại chính điện chạm nổi chữ đại tự "Thần" bằng chữ Hán, lạc khoản "Mậu Tý niên kiết nhựt tạo" (tạo lập ngày lành năm Mậu Tý 1948).<br>Miếu Bà Chùa Ngọc và Miếu Quan Thánh Đế Quân có kiến trúc, vật liệu xây dựng và bài trí thờ cúng tương đồng ngôi chính điện đình An Hội. Đặc biệt, là các tượng Quan Thánh Đế Quân, Châu Xương, Quan Bình, tượng Xích Thố (02 tượng) đều được làm bằng gỗ; Tượng bà Chúa Ngọc đều được bảo quản rất tốt.<br>Khuôn viên đình có nhiều cây xanh lâu năm. Hàng năm, vào dịp lễ Kỳ yên, cư dân địa phương cùng bá tánh thập phương lại đổ về thắp hương, dâng lễ vật lên Thần, tưởng nhớ các bậc tiền hiền đã có công khai phá lập thôn làng, thể hiện đạo lý truyền thống uống nước nhớ nguồn của người Việt Nam. | Đình do Ban Quý tế đình trực tiếp quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Đình còn lưu giữ được nhiều các tượng thờ, các hoành phi, liễn đối, chạm khắc tinh xảo, bản hàm ân gắn quá trình hình thành và phát triển của ngôi đình. | | |
| | **II. Loại hình lịch sử: 03** | | | |
| **6.** | Hầm bí mật;<br>Số 132/870A Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp | - Căn hầm này do Phân khu I chỉ đạo cho đồng chí Lê Văn Xược (Tư Đuông) Bí thư và đồng chí Võ Thị Kết dùng tiền của tổ chức Cách mạng mua đất để xây nhà và làm hầm bí mật cho Phân khu làm nơi hoạt động vào giữa năm 1966 – 1968.<br>- Tại đây diễn ra một số sự kiện lịch sử tiêu biểu: Năm 1968 (đợt 1): được sử dụng để nuôi dấu thương binh bị thương trong các trận đánh Xuân Mậu Thân; Là nơi các đồng chí Quận ủy Gò Môn hội họp, hoạt động các đồng chí: Lê Văn Xược (Tư Đuông), Lê Khắc Bình (Hai Bình), Tư Quang và Ba Vinh (tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Quyết Thắng); Năm 1973, ông Tám Rộn bị địch bắt, do không chịu nổi sự tra tấn nên đã dẫn địch về khui hầm;<br>Năm 1983, quận đã cấp căn nhà này cho đồng chí Bảy Huấn (cán bộ hưu trí) ở, trông coi ngôi nhà này (đồng chí Bảy Huấn đã mất năm 2008). Hiện nay, ngôi nhà có căn hầm bí mật do UBND Phường 3 quản lý và làm Nhà truyền thống Phường 3. Nơi đây đã trở thành địa chỉ đỏ, điểm sinh hoạt cộng đồng khu phố nhiều năm nay, thu hút nhiều người dân đến sinh hoạt, học tập. | Ủy ban nhân dân Phường 3 quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **7.** | Khu mộ ông Trương Minh Giảng, ông Trương Minh Thành<br>Số 82/5 Nguyễn Thái Sơn, Phường 7, quận Gò Vấp. | Họ Trương Minh là dòng họ di cư từ miền Trung (Quảng Bình, Bình Định) vào Gia Định từ rất sớm, khoảng năm 1745 tại làng Hạnh Thông (nay thuộc quận Gò Vấp). Đây là dòng họ có nhiều người tài giỏi, có công với đất nước được ghi trong Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam như: ông Trương Minh Giảng, Trương Minh Ký và Trương Minh Đạt (Hòa thượng Thích Thiện Hào). Trong khuôn viên đề thờ có 03 ngôi mộ có niên đại khoảng cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, mang đặt trưng kiến trúc mộ táng vùng Nam Bộ. 03 ngôi mộ này được xây bằng chất liệu: đá ong + hợp chất hoặc bằng đá ong, mặt bằng hình chữ nhật, mộ hợp chất lớn ở giữa và hai mộ đá ong (có kết cấu trét hợp nhất) ở hai bên tả hữu. Trong đó, ngôi mộ hợp chất được cho là mộ của ông Trương Minh Giảng.<br>Bên ngoài đền thời cách khoảng 50m là khu mộ ông Trương Minh Thành giáp nhà 102/20A đường Lý Thường Kiệt (phía Nam); giáp nhà 84/39 đường Lý Thường Kiệt (phía ĐÔng).<br>1. Ông Trương Minh Giảng là nhân vật lịch sử, được ghi trong Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam, như sau: "Trương Minh Giảng (?– 1841) danh tướng đời Nguyễn, con Thượng thư Trương Minh Thành, quê làng Hanh Thông, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định. Năm kỷ mão 1819, ông đỗ cử nhân, được bổ chức Tư vụ, dần dần thăng tới Lang trung bộ binh rồi đổi sang bộ Hình. Năm 1829, ông thăng chức Tham tri được phái vào Nam công cán ở Gia Định, khi đổi về kinh ông làm Tả tham tri bộ Hộ và được thụ chức Thượng thư kiêm cả Khâm thiên giám. Năm Quý tị 1833, Lê Văn Khôi khởi nghĩa trong Nam, ông sung chức Tham tán quân vụ, cùng với Thảo nghịch tướng quân Phan Văn Thúy đem binh vào đánh. Thắng trận, ông được khen thưởng một tấm bài bằng ngọc và tiền phi long bằng vàng. Kế đó ông cùng Nguyễn Xuân đẩy lui được quân Xiêm xâm phạm miền Nam, được tấn phong tước Bình Thành Nam. Ông lại cùng Nguyễn Văn Năng đánh quân Xiêm xâm lược, giúp Chân Lạp thu phục lại thành Nam Vang, được | Đền thờ họ Trương hiện do dòng họ quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | gia phong Bình Thành Bá. Sau ông được phong Hiệp biện đại học sĩ, lãnh chức Tổng đốc An Giang, không lâu, ông lại được phong Đông các đại học sĩ kiêm chức vụ Bảo hộ Chân Lạp. Ông từng cùng các tướng dày công giữ vững thành Trấn Tây, nên khi triều đình dựng bia võ công (1838), tên ông được khắc hàng đầu đặt trong võ miếu. Năm tân sửu 1841, tháng 7 âm lịch ông bệnh mất tại An Giang. Ông có hợp với Phan Huy Thực (thượng thư bộ lễ) biên soạn bộ Liệt thánh thực lục trong năm 1832 và làm Tổng tài Quốc sử quán soạn Bộ Đại Nam thực lục chính biên".<br>2. Ông Trương Minh Ký: nhà giáo, nhà nghiên cứu, còn có tên là Trương Minh ngôn. Ông là môn sinh của Trương Vĩnh Ký, khoảng năm 1870 – 1872, ông cùng Diệp Văn Cương, Nguyễn Trọng Quản là những người Việt Nam đầu tiên được du học ở Lyce1e d'Aleger (Bắc Phi) của Pháp, tốt nghiệp về nước ông dạy tại các trường Chasseloup Laubat, trường Thông Ngôn và trường Sĩ hoạn tại Sài Gòn. Ông là cộng tác viên của Trương Vĩnh Ký cho tờ Gia Định báo. Sau đó ông làm chủ bút tờ báo này. Năm 1889, ông là nhân viên trong phái đoàn của triều đình Huế (chức thông ngôn) đi dự chợ đấu xảo tại Paris, sau khi về nước ông vẫn tiếp tục nghề dạy học và báo chí. Ông mất lúc 45 tuổi (ngày 11/8/1900).<br>Trương Minh Ký là một trong những người Việt Nam sử dụng chữ Quốc ngữ sớm nhất trong việc trước tác, nghiên cứu. Phần lớn tác phẩm của ông nhằm giới thiệu văn học Việt Nam, văn hoá phương Đông (Trung Quôc với người Pháp và người Việt ít biết tiếng Việt. Tác phẩm của ông R6at1 nhiều, gồm: Quốc ngữ sơ giải; Phú bần diễn ca; Ấu học khai nông; Ca từ diễn nghĩa; Chu từ Gia huấn; Thi pháp nhập môn; Trị gia cách ngôn khuyến hiếu ca; Te1lemarque phiêu lưu ký; Chủ quốc thoại hội; Như Tây Nhật trình… và một số sách viết về ngữ pháp tiếng Việt, tiếng Hàn và tiếng Pháp.<br>Tác phẩm của ông là một phần đóng góp cho văn học Quốc ngữ vào cuối thế kỷ XIX.<br>3. Ông Trương Minh Đạt tức Hoà thượng Thích Thiện Hào: | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Sinh ngày 15/2/1911 mất ngày 20/7/1997. Qúa trình hoạt động cách mạng, ông đã giữ các chức vụ như: Ủy viên Đoàn Chủ tịch UBTU Mặt trận DTGPMNVN; Ủy viên Hội đồng Cố vấn Chính phủ Cách mạng LTCHMNVN; Ủy viên Đoàn Chủ tịch UBTU Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy viên Thường vụ Quốc hội nước CHXHCNVN; Thành viên Hội đồng Chứng minh; Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng trị sử Giáo Hội Phật giáo Việt Nam; Trưởng Ban trị sự Thành Hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh. Ông đã được Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng thưởng các huân chương cao quý: Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc Lập hạng Nhì; Huân chương Kháng Chiến hạng Nhất; Huy chương Vì Sự Nghiệp Đại Đoàn Kết Toàn Dân.<br>Hòa thượng Thích Thiện Hào, là một hình ảnh biểu hiện trọn vẹn sự gắn bó hài hòa giữa đạo pháp và dân tộc. Một chuỗi đời hành đạo hy sinh, phục vụ vị tha vô ngã, một nhân cách lớn của Tăng sĩ Việt Nam, đã thắp sáng truyền thống yêu nước, trí dũng bất khuất của lịch sử Phật giáo Việt Nam…<br>Đền thờ họ Trương và mộ ông Trương Minh Giảng đủ tiêu chí xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá (vì vừa có giá trị kiến trúc vừa có giá trị lịch sử), trong đó giá trị lịch sử của di tích nổi bật hơn, chúng tôi đề nghị lập hồ sơ di tích lịch sử. | | |
| **8.** | Chùa Hải Hội;<br>Số 13/81 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 12, quận Gò Vấp | Chùa Hải Hội (Linh Sơn Hải Hội) do Liệt sĩ - Hòa thượng Thích Bửu Đăng (Trần Ngọc Lang) xây dựng năm 1941, là cơ sở tu tập và hoạt động cách mạng trong thời kì kháng chiến chống Pháp của Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Gia Định. Năm 1948, Hòa thượng bị giặc Pháp bắt giữ và hy sinh ngày 2 tháng 9 năm Mậu Tý (1948).<br>Tại chùa Linh Sơn Hải Hội, Hòa thượng tổ chức ra Hội Lân chùa Linh Sơn Hải Hội, hằng ngày qui tụ thanh niên trai tráng địa phương tham gia tập luyện võ nghệ để chống giặc dưới lốt đội lân. Vì vậy, Ngài được mọi người quen gọi là "Thủ tọa Lân". Ngày 19/8/1946, Hội Phật giáo cứu quốc tỉnh | Chùa hiện do Hoà thượng Thích Tắc Bạch trụ trì. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Gia Định được thành lập, Hòa thượng được chư tôn cử làm Hội trưởng…<br>Năm Đinh Hợi 1947, giặc Pháp chuẩn bị càn quét vào chiến khu An Phú Đông. Tổ chức ra lệnh cho các vị cán bộ nòng cốt di tản để tránh bị giặc bắt. Riêng Hòa thượng vẫn ở lại bám trụ giữ vững cơ sở để làm đầu mối liên lạc và tiếp ứng cho chiến khu, dưới vỏ bọc "Thủ tọa Lân" ở chùa Linh Sơn Hải Hội.<br>Ngày 29/8 năm Mậu Tý (1948), trên đường từ trụ sở Hội Phật giáo Cứu quốc ở chùa Tường Quang – An Phú Đông trở về chùa Linh Sơn Hải Hội, do có sự chỉ điểm của mật thám, Hòa thượng bị giặc Pháp phục kích bắt giữ. Ngày 02/9, sau 3 ngày bị tra khảo, Hòa thượng vẫn nhất quyết không cung khai bất cứ tin tức gì. Giặc Pháp đem Hòa thượng ra địa điểm cầu Tham Lương – Hóc Môn xử bắn. Hiện hài cốt Hòa thượng được đặt tại Bảo tháp trong khuôn viên chùa Linh Sơn Hải Hội. Với những đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, Ông đã được Nhà nước truy phong danh hiệu Liệt sĩ và Huân chương Độc lập Hạng Hai. | | |

## QUẬN PHÚ NHUẬN

| Stt | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử-văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 04** | | | | |
| 1. | Phước Kiến Nghĩa Từ<br>Số 5A đường Hoàng Minh Giám, Phường 9, quận Phú Nhuận | Công trình được xây dựng từ những năm 1890 với lối kiến trúc mang đặc trưng kiến trúc Trung Hoa. Tuy nhiên tại các đầu cột được trang trí theo phong cách phương Tây. Đối tượng thờ cúng chính gồm: Phúc Đức Chính Thần; Phật. Từ ngoài nhìn vào nổi bật là mái ngói và mặt tiền công trình được quét sơn màu đỏ cam làm nổi bật và là điểm nhấn của công trình.<br>Hiện trạng: Kiến trúc xuống cấp, hoa văn trang trí, màu sắc trên nóc mái nhà, cổng…bị bong tróc. | Phước Kiến Nghĩa Từ do Ban quản trị Phước Kiến Nghĩa Từ, gồm các thành viên của 4 Hội quán thuộc nhóm ngôn ngữ Phước Kiến quản lý. | |
| 2. | Mộ ông Phan Tấn Huỳnh<br>Hẻm 120A Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, quận Phú Nhuận | Kiến trúc ngôi mộ mang đặc trưng kiến trúc mộ cổ thế kỷ XIX trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và khu vực Nam Bộ nói chung. Nhìn tổng quan, kiến trúc mộ được bảo tồn khá nguyên trạng gồm: bình phong tiền, cổng mộ, tường bao, sân thờ, bệ thờ, nấm mộ, bình phong hậu. Vật liệu xây dựng bằng hợp chất ô dước kết hợp đá xanh. Giá trị của ngôi mộ còn để lại đến hiện nay không chỉ là kiến trúc mà còn là: bản văn bia tiểu sử của chủ nhân ngôi mộ gồm 312 chữ Hán, khắc chìm trên đá và 31 chữ Hán khắc trên bia mộ. Chính những tư liệu chữ Hán này là tài liệu quý giá nói về thân thế, sự nghiệp của chủ nhân ngôi mộ | Ngôi mộ do Ủy ban nhân dân Phường 9 quản lý và được người dân trong khu phố thờ cúng, chăm sóc. | |
| 3. | Mộ Bà Lý Chánh Từ và bà Lý Thị Ly<br>Số 49 đường Phan Xích Long, quận Phú Nhuận | Ngôi mộ gắn với di tích lịch sử Chùa Từ Vân.<br>Ngôi mộ gồm các kiến trúc: cổng mộ, hai ngôi mộ trong đó 1 ngôi mộ hình tháp, vòng tường bao xung quanh, được xây dựng bằng những phiến đá lớn, uy nghi vững chắc. | Mộ do chùa Từ Vân trực tiếp chăm sóc, quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 4. | Lăng Võ Tánh<br>Số 19 đường Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận. | Kiến trúc chính gồm đền thờ và mộ, trải qua thời gian kiến trúc đền thờ và mộ được trùng tu sửa chữa, tuy nhiên vẫn giữ được kiến trúc cũ. Trong đền thờ có nhiều hiện vật có giá trị như: bao lam, hoành phi, liễn đối.<br>Kiến trúc mộ mang đặc trưng kiến trúc mộ cổ vùng Nam Bộ gồm: bình phong tiền, tường bao, bệ thờ, mộ, bình phong hậu, trụ cột hình chữ kim…<br>Đền thờ và mộ gắn với nhân vật Võ Tánh. | Lăng Võ Tánh do Ban quản lý lăng Võ Tánh trực tiếp quản lý, chăm sóc. Ban quản lý được thành lập năm 2013 do bà Nguyễn Thị Mỹ Trâm làm Trưởng ban. | |
| | **II. Di tích lịch sử: 01** | | | |
| 5. | Chùa Pháp Hoa<br>Số 120/47 đường Thích Quảng Đức, Phường 4, quận Phú Nhuận | Chùa Pháp Hoa trước năm 1975 tọa lạc tại số 197/2 đường Nguyễn Huệ, sau là số 229/24B đường Thích Quảng Đức, nay là số 120/47 đường Thích Quảng Đức, Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.<br>Chùa khởi đầu là một thảo am nhỏ, do nhà sư yêu nước xứ Quảng là Hòa thượng Đạo Thanh xây dựng năm 1928, làm nơi trú chân, lui tới của các bậc sĩ phu, chí sĩ, chư tăng, trí thức, các nhà hoạt động cách mạng từ miền Nam Trung Bộ vào, từ miền Tây Nam Bộ lên trong những năm 30 và 40 của thế kỷ XX, gắn liền với tên tuổi của nhà sư Thiện Chiếu hay Bí thư Xứ ủy Trần Văn Giàu.<br>Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chùa là cơ sở cách mạng của Ban Trí vận thuộc Trung ương Cục miền Nam; là cơ sở hoạt động của lực lượng Quyết tử biệt động thuộc Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn (Tiểu đoàn Quyết tử 950), hiện đã được dựng nhà bia tưởng niệm liệt sĩ… Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chùa Pháp Hoa trở thành một trong những cơ sở của lực lượng Phật giáo cách mạng Sài Gòn – Gia Định và Ban Cán sự Đặc khu ủy Khu 6 (Cực Nam Trung Bộ).<br>Sau ngày giải phóng miền Nam đến nay, chùa Pháp Hoa trở thành trụ sở của Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước quận Phú Nhuận và Ban Từ thiện xã hội trực thuộc Ban Trị sự Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh. Là nơi đông | Chùa do Hòa thượng Thích Như Niệm trụ trì. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | đảo nhân dân trong quận và nhân dân Thành phố đến thực hiện tín ngưỡng dân gian cầu mong gia đình hạnh phúc, đất nước bình an…<br>Chùa khởi dựng năm 1928, đã trải qua các lần trùng tu vào những năm 1932, 1965, 1990 và 1993 - 1994. Chùa Pháp Hoa vinh dự được vinh danh trong "500 danh thắng Việt Nam". Chùa còn lưu giữ một số hiện vật có giá trị lịch sử như: bản mộc khắc kinh Pháp Hoa, bức chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh được bí mật truyền thần ngay trong những ngày đại tang của đất nước (tháng 9/1969)… Hiện trong chùa còn là nơi đặt mộ của Sư Thiện Chiếu – người chiến sĩ cộng sản kiên cường và bia tưởng niệm các liệt sĩ Tiểu đoàn Quyết tử 950. | | |

## QUẬN TÂN PHÚ

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 01** | | | |
| **1.** | Khu mộ cổ họ Lý<br>Hẻm 79/9 đường Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú. | Tại nghĩa trang gia tộc họ Lý có một số ngôi mộ xây dựng cách nay trên dưới 100 năm, kiến trúc vẫn lưu giữ nguyên vẹn cho đến nay. Hiện trong khu mộ có 11 ngôi mộ. Niên đại sớm nhất là mộ ông Lý Thanh Vân và bà Trương Thị Hậu (1899) và muộn nhất là mộ ông Lý Văn Mạnh và vợ (1938).<br>Khu mộ có kiến trúc đẹp, quy mô kiến trúc lớn, vật liệu xây dựng bằng gạch, đá + hợp chất kết dính. Bia mộ khắc chữ Hán. Khuôn viên khu mộ đã có tường rào bao bọc. Căn cứ bước đầu, khu mộ hội đủ tiêu chí xếp hạng di tích.<br>Ngày 16/3/2012, ông Lý Thanh Liêm là đại diện cho gia tộc họ Lý hiện đang quản lý khu mộ gửi Giám đốc Sở VH, TT&DL "Đơn đề nghị xếp hạng di tích" và Biên bản họp gia tộc họ Lý về việc đăng ký di tích mộ xưa ngày 07/2/2012, trong đó ghi rõ cử ông Liêm thay mặt gia tộc đăng ký hồ sơ với cơ quan chức năng. | Khu mộ hiện do gia tộc họ Lý (trực tiếp là ông Lý Thanh Liêm được gia tộc họ Lý đề cử) và bà Nguyễn Thị Cảnh đồng quản lý. | |
| | **II. Loại hình lịch sử: 04** | | | |
| **2.** | **Công viên Đài liệt sĩ – nơi tưởng niệm 82 liệt sĩ hy sinh trong Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968)** | Sự kiện lịch sử: Trong đợt 2, chiến dịch Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 tại Sài Gòn, bộ đội chủ lực ta đã tiến đánh sân bay Tân Sơn Nhất, cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, có 82 cán bộ chiến sỹ và nhân dân đã hy sinh anh dũng tại nơi đây. | Công viên Đài liệt sĩ hiện do Công ty Sơn Hùng quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | (Công viên Đài liệt sĩ, số 1/3 đường Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú). | Địch đã đào hố và vùi xác 82 người chết vào chôn chung trong một hố chôn tập thể. Hiện nay, hài cốt đã được bốc về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ.<br>Nơi đây, được xây dựng thành Công viên Đài liệt sĩ, gồm: bia và tượng đài liệt sĩ, nhà trưng bày và cảnh quan xung quanh rất đẹp. Hàng năm, quận Tân Phú tổ chức dâng hương tại đây vào các ngày lễ, tết và ngày Thương binh liệt sĩ.<br>Địa điểm thuận lợi trong việc đi lại tham quan. Mong muốn của Chính quyền và nhân dân quận Tân Phú là lập hồ sơ khoa học đề nghị Thành phố xếp hạng Công trình, địa điểm liên quan sự kiện lịch sử và xây dựng nơi đây có phòng trưng bày để tượng niệm những cán bộ chiến sĩ và nhân dân đã hy sinh Tết Mậu Thân năm 1968. | | |
| **3.** | Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo<br>Số 92 đường Dương Khuê, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú. | Đền Trần Hưng Đạo được xây dựng năm 1964, diện tích 400m$^2$ (20m x 20m), từ đó đến nay đền đã được tu sửa nhiều lần, kiến trúc nhà hai mái, tường gạch, có 3 cửa, gian giữa làm cung đền, hai gian hai bên để hoạt động thờ cúng.<br>Đền thờ Trần Hưng Đạo và gia tộc họ trần, các vị quan thời Trần như Phạm Ngũ Lão, Mạc Đĩnh Chi… Ngoài ra có bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, các vị thần và Quan Thế Âm bồ tát...<br>Nhìn chung, do diện tích hẹp, cho nên cảnh quang xung quanh đền không có cây xanh và rất chật hẹp. Kiến trúc đơn giản, không tiêu biểu và vật liệu xây dựng hiện đại. Công tác quản lý và phát huy giá trị đền Ban trị sự làm rất tốt.<br>Theo bản sơ lược lịch sử đền, đền có liên quan đến sự kiện lịch sử năm 1968, tuy nhiên, sự kiện chưa được xác minh cụ thể. | Đền hiện do Ban trị sự đền quản lý. | |
| **4.** | Đình Tân Thới<br>Số 62 đường Dương Văn Dương, khu phố 1, phường Tân Qúy, quận Tân Phú | Đình Tân Thới tọa lạc tại địa chỉ số 62, Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú. Kiến trúc đình mang đặc trưng của kiến trúc đình làng nam bộ gồm các công trình: chính điện, võ ca, hậu sở, miếu ngũ hành…Hơn một thế kỷ hình thành và phát triển, ngoài chức năng là nơi sinh hoạt tâm | Đình do Ban Quý tế đình trực tiếp quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | linh, tín ngưỡng của nhân dân trong vùng, đình Tân Thới còn là căn cứ, cơ sở cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, là địa điểm tập họp và xuất kích các trận đánh tiêu biểu của quân và dân Tân Thới (*đánh đồn Bà Quẹo, Phú Thọ Hòa, Bình Hưng Hòa, Vĩnh Lộc*), là địa điểm chứng kiến những tội ác, những đau thương, hy sinh do chiến tranh gây nên. | | |
| **5.** | Miếu Hoà Tây;<br>Số 39/17/14 đường Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú. | Miếu Hòa Tây được xây dựng khoảng giữa thế kỷ XIX để thờ cúng một số võ tướng dưới triều Nguyễn có công đánh giặc Xiêm và hy sinh trong trận đánh Xoài Mút – Rạch Gầm. Đây là những dũng sĩ sinh ra và lớn lên tại thôn Tân Hoà, xã Phú Thọ Hoà, tổng Dương Hoà Thượng. Trước kia, miếu có bài vị ghi tên 3 võ tướng hi sinh ngày 17 tháng 3 năm 1897 (Tân Mão).<br>Đến năm 1936, miếu được trùng tu lại, nhưng bài vị của 3 võ tướng bị thất lạc. Hiện miếu thờ bài vị ông Nguyễn Quý Biểu và vợ là bà Trần Lũy Xuân.<br>Ông là võ tướng thời Nguyễn, có công chống giặc Pháp xâm lược, ông lãnh đạo nghĩa quân chống Pháp tại Bà Quẹo và vùng lân cận, đã tử trận ngày 17/03/1897. Năm Tân Mẹo, ông được phong tặng công thần dũng sĩ võ tướng nghĩa binh. Khi tử trận, ông được nhân dân chôn cất, đến năm 1978 được cải táng đem về Hòa Tây Miếu an táng và thờ cúng. | Miếu Hòa Tây hiện do Ban trị sự quản lý. | |

## QUẬN TÂN BÌNH

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 01** | | | |
| **1.** | Mộ ông Hàn Lâm viện thị tộc Học sĩ họ Lê và bà họ Lương<br>Số 218 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, quận Tân Bình<br>(nằm tại mũi tàu (cạnh số nhà 218 Nguyễn Thái Bình) của đường Nguyễn Thái Bình và đường Trương Hoàng Thanh, Phường 12, quận Tân Bình). | Theo tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn hoá và Thông tin quận Tân Bình (Tài liệu tóm tắt di tích: đình - miếu - mộ cổ tháng 10/2003), mộ được xây dựng năm Canh Tuất (1850). Chủ nhân ngôi mộ là ông họ Lê Thụy Đoan Trực với chức danh chánh tứ phẩm Hàn lâm viện thị tộc học sĩ. Bà họ Lương Thị Trinh Thục.<br>Nhìn chung quy mô kiến trúc, diện tích của mộ lớn (mộ song táng) được xây bằng hợp chất. Bình phong hậu còn nhận thấy được ghép từ nhiều mảng hợp chất tạo kiểu giống "màng che" đồng thời khắc họa tiết trang trí tuy nhiên đã bị bong tróc gần như toàn bộ.<br>Hiện trạng hiện nay: kiến trúc mộ xuống cấp nghiêm trọng, các trụ búp sen, tường bao, nấm mộ bị sụt lún, gẩy, đổ, bong tróc. Khó có thể nhận biết được kiến trúc ban đầu của mộ do cải tạo, sơn quét sau này của một số người dân đồng thời làm sai lệch nội dung bia mộ như đã đề cập trên. Cụ thể là tại phần bia mộ có đề dòng chữ quốc ngữ: "Đại Nam quốc/phần mộ ông Võ Tánh/ mất ngày 27-7 1801 năm Tân Dậu". Theo điều tra, nghiên cứu tại địa phương được biết là do ông Võ Khoái tự nhận hậu duệ Võ Tánh tự khắc vào bia mộ là mộ Võ Tánh.<br>Trong lòng mộ rác thải sinh hoạt, lá cây phủ lấp. Sau bức bình phong hậu được người dân tận dụng để than đá. Mặt tiền ngôi mộ được sơn quét màu vàng, lát gạch men. Bên trái mộ còn có 2 bia đá (01 bia đá đã mất phần đầu) khắc chữ Hán | Hiện nay ngôi mộ do Ủy ban nhân dân Phường 12 quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | có thể là từ nơi khác đem về đây. | | |
| | | **II. Loại hình lịch sử: 02** | | |
| **2.** | Trại Đa-vít<br>Trong khu vực sân bay Tân Sơn Nhất thuộc khu vực đất Sư 370, Phường 12, quận Tân Bình. | Địa điểm Trại Đa-vít nằm ở góc Tây Nam sân bay Tân Sơn Nhất, phía Tây nhà ga sân bay, hiện nay nằm trong khu vực phát triển Hàng không lưỡng dụng do Công ty Cổ phần Hàng không lưỡng dụng Ngôi Sao Việt (Vietstar Arilines) thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân quản lý, thuộc địa bàn Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).<br>- Về giá trị lịch sử: Địa điểm Trại Đa-vít là trụ sở của Phái đoàn Liên hợp Quân sự 4 bên Trung ương, đồng thời là trụ sở của hai phái đoàn quân sự Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trong thời gian thực hiện thi hành Hiệp định Paris (từ 28/01/1973 đến 30/4/1975). Địa điểm Trại Đa-vít là nơi ghi dấu sự kiện có giá trị lịch sử tiêu biểu của một giai đoạn đấu tranh quân sự kết hợp ngoại giao khéo léo, bền bỉ và đầy sáng tạo, thể hiện rõ giá trị nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh độc đáo của Đảng, Chính phủ và Quân đội ta, đặc biệt vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, góp phần đưa cuộc chiến tranh đến thắng lợi. Việc công nhận Trại Đa-vít là di tích lịch sử quốc gia là cần thiết vì đây là biểu tượng hào hùng đánh dấu một giai đoạn đấu tranh quân sự, ngoại giao tiêu biểu và là biểu tượng sinh động cho việc giáo dục về lòng yêu nước và truyền thống cách mạng.<br>Trại Đa-vít đã được khoanh vùng bảo vệ di tích với diện tích 4.000 mét vuông. | Bộ Tư lệnh Quân khu 7. | |
| **3.** | Đình Tân Phước<br>Số 18/9B đường Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình | Đình Tân Phước là một cơ sở tín ngưỡng dân gian gắn với vùng đất xã Phú Thọ Hòa. Về kiến trúc đình đã được xây dựng lại bằng vật liệu mới. Tuy nhiên, đình có giá trị về lịch sử: Trong kháng chiến chống Pháp, đình Tân Phước còn là cơ sở bí mật của cách mạng, là nơi hội họp đồng thời là cơ sở hậu cần của xã Phú Thọ Hòa. Một số chiến sĩ cách mạng hoạt | Đình Tân Phước do Ban trị sự đình quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | động tại đình Tân Phước bị địch phục kích và hy sinh. Những đồng đội còn lại là thành viên của hội đình đã lập bàn thờ "Vị quốc vong thân" cạnh bàn thờ Tiền, Hậu hiền trong đình để tưởng nhớ các chiến sĩ từng gắn bó với đình Tân Phước (hiện bàn thờ ghi 37 liệt sĩ thuộc các đơn vị như: Công an kinh tài, Chi đội 12, Tiểu đoàn 309 và Ban công tác 3.). Hiện nay, hầu hết nhân chứng đã mất.<br>Hiện trạng: ngôi đình nằm trong khu dân cư. Kiến trúc đình, còn lại gồm vỏ ca, chánh điện, hậu điện, bên hông là vị trí bia và bàn thờ tổ quốc ghi công. Bên trái đình có miếu thờ Ngũ hành nương nương… tất cả được xây dựng bằng vật liệu mới. Cảnh quan xung quanh không còn vì nhà của nhân dân ở liền kề. Ban trị sự đình, đình hiện còn khoảng 10 hiện vật bằng gỗ. Ban trị sự đình, đề nghị bảo tồn để tiếp tục tìm nhân chứng làm sáng tỏ giá trị lịch sử. | | |

## QUẬN THỦ ĐỨC

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 03** | | | |
| 1. | Đình Thần Linh Đông<br>Phường Linh Chiểu Đông, quận Thủ Đức. | Đình Linh Đông được xây dựng vào Năm Quí Mùi (1823), thờ Thần Hoàng Bổn Cảnh. Nổi bật trong kiến trúc là tiền điện và chính điện. Tiền điện là nếp nhà năm gian hai chái, chính điện theo kiểu tứ trụ, được xây bằng vật liệu gỗ quý. Đến nay kết cấu hệ thống cột, vì kèo, câu đầu, xà, đòn tay, rui hầu như còn nguyên vẹn. Đình còn lưu giữ sắc phong bằng chất liệu giấy do vua Tự Đức ban tặng vào năm Tự Đức thứ năm (1852) và nhiều hiện vật quý như: long đình, ngai Thần, hoành phi, liễn đối, hương án, bao lam và nhiều đồ thờ cúng… | Ban Quý tế đình Thần Linh Đông trực tiếp chăm sóc, quản lý. | |
| 2. | Mộ Chánh Tổng Nguyễn Mỹ Bửu<br>Số 88/4 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ | Mộ nằm trong khu đất nhà bà My. Mộ nhìn về hướng Nam, thuộc loại hình đơn táng, được ghép bằng các khối đá xanh cắt vuông vức. Mộ có bình đồ kiến trúc hình chữ nhật. Nền mộ nằm cao hơn so với khu vực xung quanh khoảng 40 – 50cm, được bó vỉa bằng đá kết hợp với gạch thẻ.<br>Theo trục trung tâm của mộ, ngoài cùng là kỷ hương (nhang án) có dạng hình sập chân quỳ, chạm nổi hình sóng uốn lượn và kế sau là bia mộ. Bia mộ có dạng hình chữ nhật vát góc, trán bia chạm nổi hình Dơi cách điệu, diềm bia chạm nổi hình hoa lá…, minh văn trên bia ghi bằng chữ Quốc ngữ kết hợp chữ Hán cho biết chủ nhân mộ là ông Nguyễn Mỹ Bửu, từng giữ chức Chánh Tổng, năm xây dựng mộ và dựng bia là 1925, bia mộ kiêm thêm chức năng làm bình phong tiền.<br>Sau bia mộ là hệ thống trụ biểu, cổng, tường thành, mộ, bình phong hậu khép lại khu mộ. Cổng mộ chạm nổi theo mô | Hiện nay, mộ do Ủy ban nhân dân phường Bình Thọ quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | phỏng dạng nhà 4 mái, giả lợp ngói âm dương, bờ nóc có hình kỷ hà cách điệu. Bình phong hậu có dạng mô phỏng kiến trúc nhà 2 tầng 8 mái, giả lợp ngói âm dương. Chính giữa bình phong hậu tạo hộp bia đá hoa cương trắng, trên có khắc nổi chữ Hán. Căn cứ vào vỉa đá thành mộ, thì mộ thuộc loại hình không có nấm mộ.<br>Đây là loại hình mộ đá xuất hiện tương đối phổ biến vào đầu thế kỷ XX. Mặc dù có những giá trị nhất định về mặt kiến trúc và trang trí kiến trúc, tuy nhiên các đặc điểm chạm khắc trên kiến trúc mộ cho thấy không nhiều giá trị văn hóa nghệ thuật so với các ngôi mộ đá khác cùng thời, bởi hoa văn đơn giản, các đường chạm khắc không sắc xảo, nhiều góc cạnh. | | |
| 3. | Nhà thờ Thủ Đức<br>Số 51, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu | Nhà thờ Thủ Đức được xây dựng vào năm 1889, có diện tích khuôn viên 6468m$^2$. Nhà thờ nằm ở vị trí có độ dốc thoai thoải từ sau ra phía trước với nhiều cây xanh cao lớn xung quanh đan xen với các thảm cỏ. Từ khi xây dựng đến nay nhà thờ đã trải qua nhiều lần tu bổ.<br>Năm 1931, nhà thờ được xây dựng thêm hai cánh hai bên.<br>Năm 1935, kéo dài hai cánh cửa hai bên xuống tận lầu chuông, như hiện nay, làm lại trần (plafond) cho phần giữa.<br>Trong thời gian vừa qua, nhà thờ sửa chữa nâng cấp một số hạng mục công trình phía nhà hậu. | Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh. | |

## HUYỆN BÌNH CHÁNH

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 02** | | | |
| 1. | Đồn Bình Hưng (gồm: Đồn Bình Đăng, Đồn Long Vĩnh)<br>Đồn Bình Đăng, địa chỉ: Quốc lộ 50, ấp 1, xã Bình Hưng.<br>Đồn Long Vĩnh, địa chỉ: đường Bình Hưng, ấp 5, xã Bình Hưng. | Đồn Bình Đăng và đồn Long Vĩnh đều tọa lạc tại xã Bình Hưng nên thường được gọi là Đồn Bình Hưng.<br>Cả hai đồn đều có dạng pháo đài cố thủ; được xây dựng bằng bê tông cốt thép, có hệ thống tường dày, có hệ thống tầng hầm, sân thượng rất kiên cố, diện tích mặt bằng khoảng 300m$^2$. Đồn xây dựng với vật liệu bê tông cốt sắt có 2 tầng: tầng trên có 35 lỗ châu mai, tầng dưới là nơi nấu ăn, nghỉ ngơi của binh sĩ, có 45 lỗ châu mai, các cửa hình bán nguyệt.<br>**Đồn Bình Đăng**:<br>Hiện trạng: Đồn không còn sử dụng vào mục đích phòng thủ. Một số thành phần kiến trúc bị hư hỏng, bên trong đồn bị ứ nước, mọc nhiều cỏ.<br>Đồn nằm trong dự án xây dựng khu dân cư của Công ty xây dựng công trình 194 làm chủ đầu tư.<br>Đồn Long Vĩnh:<br>Hiện trạng: Đồn không còn sử dụng vào mục đích phòng thủ. Một số thành phần kiến trúc bị hư hỏng, bên trong đồn bị ứ nước, mọc nhiều cỏ.<br>Đồn cao khoảng 3,5m so với mặt đường Bình Hưng, phía sau là rạch, hai bên tiếp giáp nhà dân và trường Mầm non Thủy Tiên. | Đồn Bình Đăng và Đồn Long Vĩnh do Bộ Tư lệnh Quân khu 7 quản lý. | |
| 2. | Mộ ông Kiều Văn Hay và vợ<br>Ấp 1, xã Tân Kiên | Mộ tọa lạc trong khuôn viên dự án Bệnh viện Nhi đồng Thành phố Hồ Chí Minh. Người chăm sóc mộ là ông Kiều Phát Triển, cháu đời thứ năm của ông Kiều Văn Hay. Mộ thuộc loại hình mộ song táng, có niên đại khoảng nửa cuối thế | Hiện nay, mộ do gia đình trực tiếp chăm sóc, quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | kỷ XIX.<br>Khuôn viên mộ hình chữ nhật. Kiến trúc mộ gồm: Tường bao, 2 lớp cổng, bình phong tiền, bia mộ, mộ, bình phong hậu.<br>Vật liệu xây mộ chủ yếu bằng đá ong, gạch và hợp chất kết dính.<br>Bia mộ bằng đá xanh, khác chữ Hán về thân thế chủ nhân ngôi mộ.<br>Trải qua thời gian dài, hoa văn trang trí trên các trụ cột, bình phong tiền, bình phong hậu đã bị mờ, bong tróc. | | |
| | **II. Loại hình lịch sử: 03** | | | |
| 3. | Căn cứ Vườn Thơm<br>Ấp 2, xã Bình Lợi | Với đặc điểm địa hình thuận lợi cho hoạt động cách mạng, từ những ngày đầu kháng chiến, Vườn Thơm - Bà Vụ được chọn làm căn cứ cách mạng; Là nơi đứng chân của các cơ quan đầu não của Tỉnh ủy Chợ Lớn, Thành ủy Sài Gòn, các đoàn thể của Thành phố; Là nơi đứng chân hoạt động của các lực lượng vũ trang các cấp: Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ, Ủy ban Kháng chiến tỉnh Chợ Lớn, Ủy ban Kháng chiến Thành phố Sài Gòn, Bộ Tư lệnh Khu 7, Ban Công tác thành, Phân khu 2; Các Trung đoàn 308 Nguyễn An Ninh, Trung đoàn 306 Phạm Hồng Thái, Trung đoàn 312 Gia Định; Bộ đội tập trung Trung Huyện,… Và là nơi hoạt động của các cán bộ Đảng cao cấp. Trung tâm Căn cứ Vườn Thơm là nơi đã diễn ra nhiều cuộc hội họp, đưa ra những quyết sách quan trọng trong lãnh đạo kháng chiến Tỉnh ủy Chợ lớn, Thành ủy Sài Gòn.<br>Đầu năm 1946, nhiều căn cứ kháng chiến lần lượt ra đời, tạo thành một hệ thống liên hoàn bao quanh thành phố, làm chỗ đứng chân cho các lực lượng vũ trang. Bên cạnh các căn cứ Rừng Sác, Bình Mỹ,… Vườn Thơm là căn cứ cách mạng nằm trong hệ thống liên hoàn Vườn Thơm - Bà Vụ - Láng Le Bàu Cò. Căn cứ Vườn Thơm nằm sát nách Sài Gòn, giặc ruồng bố liên tục, chịu đựng biết bao bom đạn của máy bay oanh tạc, nhảy dù, đốt phá nhà cửa… Có những lúc nhân dân Vườn Thơm tưởng chừng không thể vượt qua được sự tàn | Di tích do Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | sát, đàn áp dã man của địch. Nhưng với sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần đoàn kết, lòng quyết tâm, sự che chở của những luống thơm, luống mía, những cây đưng, lát, lau sậy… mà các chiến sĩ, nhân dân Vườn Thơm càng mạnh mẽ chiến đấu, bám đất bám làng, bảo vệ kháng chiến thành công.<br>Hưởng ứng chỉ thị của Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ, Vườn Thơm đã đón nhận trên hàng ngàn viên chức, thợ chuyên môn rời Thành phố, ra chiến khu và tỏa về các chiến trường ở Nam bộ, một phần bổ sung vào các đơn vị chiến đấu, một phần tham gia xây dựng ngành quân giới, kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, trong đó có nhiều trí thức, nhân sĩ danh tiếng như bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng, đô trưởng Sài Gòn Phan Văn Chương.<br>Giữa năm 1947, tại Vườn Thơm - Bà Vụ, Hội nghị cán bộ Đảng toàn Thành được triệu tập. Đồng chí Lê Duẩn, ủy viên Trung ương Đảng, thay mặt Xứ ủy tham dự Hội nghị. Hội nghị đã thảo luận và nhất trí đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và phương thức hoạt động. Hội nghị đã cử ra Ban Chấp hành mới gồm 15 đồng chí (gồm 13 chính thức và 02 dự khuyết) do đồng chí Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc) làm Bí thư. Từ đây, đồng chí Nguyễn Văn Linh từng bước chỉ đạo củng cố tổ chức, xây dựng phong trào cách mạng ở Thành phố trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.<br>Trên địa bàn Vườn Thơm - Bà Vụ những năm kháng chiến, quân giặc ngày càng tăng cường cán quét, đánh phá. Quân và dân ta đã đánh trả, chống càn quyết liệt, trong đó đã có những trận chống càn có ý nghĩa quan trọng, tạo tiếng vang lớn, hun đúc tinh thần cho chiến sĩ và đồng bào ta, như: Trận Láng Le - Bàu Cò (15/4/1948) (di tích Láng Le – Bàu Cò đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xếp hạng di tích lịch sử cấp Thành phố); Trận chống càn ngày 21/10/1948 (trong trận chống càn này, đồng chí Lê Văn Sĩ – Bí thư Thành ủy cùng bốn chiến sĩ đã anh dũng hy sinh. Đồng chí Nguyễn Hộ được chỉ định làm Quyền Bí thư Thành ủy).<br>Cuối năm 1948, bước sang đầu năm 1949, do yêu cầu | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | của tình hình mới, cơ quan đầu não Thành ủy rút khỏi Vườn Thơm. Tháng 11/1949, Thành ủy dời căn cứ từ Vàm Trà Cú (Tân An) về Long Phước (Thủ Đức - Gia Định).<br>Qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Vườn Thơm luôn có một ý nghĩa quan trọng, một vị trí cơ yếu, nơi hoạt động và phát triển mãnh mẽ của các lực lượng vũ trang, trong đó có các Trung đoàn chủ lực, và là nơi ra đời Tiểu đoàn 6 Bình Tân đã làm nức lòng nhân dân trong vùng. | | |
| 4. | Nhà ông Nguyễn Văn Thọ, nơi hai lần tổ chức hội nghị Xứ ủy Nam kỳ trong Cách mạng tháng 8 năm 1945<br>Số D14/14, đường Nguyễn Cửu Phú, ấp 4, xã Tân Kiên | Năm 1945, ngôi nhà của ông Nguyễn Văn Thọ là ngôi nhà gỗ ba gian, mái lợp ngói, phía sau nhà có con mương nhỏ thông ra sông Chợ Đệm và cách cầu chợ Đệm khoảng 200m, một địa điểm thuận lợi an toàn.<br>Nhà của ông Nguyễn Văn Thọ - nơi hai lần tổ chức hội nghị Xứ ủy Nam kỳ để chuẩn bị cướp chính quyền trong cách mạng tháng 8 năm 1945. Hội nghị Xứ ủy Nam kỳ họp lần thứ 1 vào ngày 17-18 tháng 8 năm 1945. Hội nghị họp lần thứ 2 vào ngày 23/8/1945. Trong cuộc họp gồm có: đồng chí Nguyễn Văn Linh (nguyên là Tổng Bí thư), Phạm Hùng (nguyên Ủy viên Bộ chính trị), Cao Đăng Chiếm (nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ), Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Văn Trấu, Phạm Tấn Kiềm.<br>Ông Nguyễn Văn Thọ tham gia cách mạng năm 1935, được kết nạp vào Đảng và là Bí thư chi bộ xã Tân Kiên năm 1940.<br>Hiện trạng: Năm 2002, ngôi nhà đã được gia đình xây dựng lại trên nền nhà cũ (nhà cấp 4). Nhà có kết cấu tường gạch, mái tole. | Nhà do thân nhân ông Nguyễn Văn Thọ quản lý, chăm sóc. | |
| 5. | Khu tưởng niệm Bộ đội An Điền<br>Ấpp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh | Sau ngày 23/9/1945, thực dân Pháp đánh chiếm lại Sài Gòn, các đơn vị của ta như: Xứ ủy Nam kỳ, 10 ban công tác thành, chi đội 12, chi đội 14, lực lượng ông 10 Trí, đều rút về Vĩnh Lộc. Để giữ vững căn cứ Vĩnh Lộc, Quân Khu 7 quyết định điều động bộ đội An Điền về địa bàn Vĩnh Lộc cùng chi đội 4, chi đội 12 chiến đấu chống giặc Pháp, bảo vệ vùng căn | Hiện nay, khu tưởng niệm Bộ đội An Điền do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | cứ.<br>Rạng sáng ngày 23/5/1946 âm lịch, giặc Pháp cho Trung đoàn thuộc địa số 11 với trên 1.000 quân tiến quân vào xã Vĩnh Lộc với ý đồ đánh bật các lực lượng cách mạng ra khỏi xã Vĩnh Lộc để bảo vệ Sài Gòn – nơi chúng vừa chiếm đóng, chúng chia thành 3 cánh tiến quân vào ấp 4 (nay là ấp 2) hình thành thế bao vây bội đội An Điền, do mới về đến ấp 4, chưa quen thuộc địa hình, địa vật nhưng bộ đội An Điền đã nhanh chống dựa vào các lũy tre gai liên hoàn triển khai quân thành 3 mặt trận đối diện với quân giặc để chiến đấu, giặc Pháp hành quân từ ngoài đồng trống tiến vào, quân ta từ các lũy tre xanh nổ súng quyết liệt vào đội hình hành quân của chúng. Trận chiến đấu dũng cảm này quân ta đã hy sinh 53 đồng chí, trong đó bộ đội An Điền là 43 đồng chí và 10 đồng chí ở chi đội 4. Sau khi quân Pháp rút đi, nhân dân Vĩnh Lộc chôn các liệt sĩ thành 03 ngôi mộ tập thể.<br>Di tích có diện tích khoảng 60m$^2$, được trùng tu khang trang vào năm 2000. | | |

## HUYỆN CỦ CHI

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 01** | | | |
| **1.** | Mộ ông Nguyễn Phúc Phước<br>Ấp 3, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi | Mộ được xây vào khoảng thế kỷ XIX, kiến trúc mộ được bảo quản khá tốt, có tu sửa, quét vôi nhiều lần.<br>Hiện trạng: kiến trúc mộ gồm: am thờ nhỏ (*có thể được xây dựng sau này*) sân thờ, bia mộ, nấm mộ hình ngưu miên, bình phong hậu, trụ búp sen và tường bao xung quanh mộ thấp. Vật liệu xây dựng bằng hợp chất. Bia không còn chữ. Hiện chưa xác định cụ thể tên người. Nhưng theo người dân địa phương và theo báo cáo của Trung tâm văn hóa huyện Củ Chi: đây có thể là mộ ông Nguyễn Phúc Phước là ông bầu của một gánh hát bội lớn của Nam Bộ.<br>Tuy nhiên, hiện chưa xác định được nhân thân ông Nguyễn Phú Phước, để xác định về giá trị ngôi mộ. Hiện tại, ngôi mộ nằm trong nghĩa trang, được nhân dân hương khói và bảo quản khá chu đáo từ nhiều năm nay. | Trung tâm Văn hóa huyện Củ Chi. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **II. Loại hình lịch sử: 03** | | | |
| **2.** | Địa đạo Tân Phú Trung<br>Ấp Cây Da, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi | Địa đạo Tân Phú Trung được xây dựng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp vào khoảng năm 1948. Địa đạo Tân Phú Trung và địa đạo Phước Vĩnh An là địa đạo đầu tiên trong hệ thống địa đạo Củ Chi. Địa đạo được xây dựng dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, sự đoàn kết, tinh thần cách mạng của quân và dân trong xã. Địa đạo thể hiện sự sáng tạo của nhân dân ta từ hầm ếch, hầm bí mật đến địa đạo liên gia, địa đạo ngũ gia cải tiến dần theo yêu cầu của cuộc chiến tranh mà phát triển thành đường địa đạo liên xã Tân Phú Trung – Phước Vĩnh An. Tư liệu và nhân chứng đã được thu thập. Địa đạo đủ tiêu chí để xếp hạng di tích.<br>Khu vực địa đạo Tân Phú Trung thời kỳ kháng chiến chống Pháp là một khu rừng rậm rộng lớn hàng trăm km, nằm dọc theo đường làng – nay là đường Nguyễn Thị Lắng trải dài từ ấp Cây Da, xã Tân Phú Trung đến ấp Bà Gĩa, xã Phước Vĩnh An. Trong những năm qua, chưa thực hiện xong hồ sơ di tích vì vấn đề khoanh vùng bảo vệ di tích chưa thực hiện được vì các cơ quan chức năng chưa thống nhất được quy hoạch cho di tích.<br>Hiện tại khu rừng tái sinh trên phần đất nhà bà Nguyễn Thị Mia còn lưu giữ nguyên trạng một hầm bí mật có lỗ thông hơi trổ lên bụi tre gai, với kích thước miệng hầm là 30x40cm và nắp đậy là 35x45 cm; Năm 1998, phục dựng hai hầm địa đạo với kích thước miệng xuống là 40x45cm, sâu 1,5m, miệng lên là 40cmx45cm, sâu 2m và nắp đậy của hai miệng hầm là 40cmx50cm, hai hầm này được nối thông với nhau bởi đoạn địa đạo dài 25 mét. Các miệng hầm đã được gia cố, tu bổ để bảo vệ khỏi bị sụp lún do thời gian.<br>Việc xếp hạng di tích chưa thực hiện được do chưa thống nhất được quy hoạch đất để khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích. | Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung huyện Củ Chi quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **3.** | Căn cứ quận Gò Môn<br>Ấp Chợ, xã Trung An, Củ Chi. | Nơi đây đã được xây dựng một bia tưởng niệm 22 cán bộ chiến sĩ Trung đội Gò Môn hi sinh anh dũng chống trả cuộc càn quét của quân Mỹ-ngụy vào ấp An Bình, xã Trung An ngày 12-11-1964. Bia được dựng trong khu vực đất đã được qui hoạch, có tường rào, lót gạch… Hàng năm các huyện Củ Chi, Hóc Môn, Quận 12 luân phiên phối hợp tổ chức họp mặt truyền thống có hơn 1000 người tham dự, và tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho gia đình các liệt sỹ hi sinh trong trận đánh này.<br>Vừa qua, Sở Văn hóa và Thể thao đã tổ chức tọa đàm khoa học và thống nhất đề nghị xếp hạng di tích lịch sử cấp Thành phố với tến gọi Căn cứ quận Gò Môn.<br>Vừa qua, phát hiện thêm một đoạn địa đạo cách nơi dựng bia Gó Môn khoảng 500 mét, theo ghi nhận bước đầu có một số người chết bị vùi xác trong đoạn địa đạo này. Cửa địa đạo, từ vườn nhà ông Nguyễn Văn Điệu số 1/2, địa đạo đi xuống bến sông Bà Giang nay thuộc nhà số 1/6 đường số 467 ấp An Bình.<br>Đoạn địa đạo còn nguyên gốc, cần được bảo vệ. Sự kiện về địa điểm này khá rõ, nhân chứng còn. Việc bồi thường phần đất trên khu vực bảo vệ di tích là có thể thực hiện được, bởi vì, các hộ dân liên quan sự kiện vẫn tiếp tục sinh sống nơi đây, địa đạo nằm trong lòng dân, thể hiện tính chất của cuộc chiến tranh nhân dân. | Ủy ban nhân dân xã Trung An huyện Củ Chi quản lý. | |
| **4.** | Căn cứ An Phú Xã (09/1945-12/1946);<br>Ấp Bổn Phú, xã Trung An, huyện Củ Chi. | Cuối năm 1945, khi thực dân Pháp đánh chiếm toàn Nam Bộ, Trung tướng Nguyễn Bình được Bác Hồ cử vào Nam Bộ để thống nhất các lực lượng vũ trang.<br>Vào Nam bộ, Nguyễn Bình đã chọn An Phú Xã (ấp Bổn Phú, xã Trung An, huyện Củ Chi ngày nay) để xây dựng căn cứ địa và thiết lập Tổng hành dinh.<br>Tại đây, Nguyễn Bình đã tổ chức Hội nghị quân sự Nam Bộ | Ủy ban nhân dân xã Trung An huyện Củ Chi quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | vào ngày 20/10/1945 (còn gọi là Hội nghị An Phú Xã). Dự Hội nghị khoảng 48 cán bộ thuộc các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Hội nghị này có ý nghĩa to lớn là thống nhất tổ chức các đơn vị vũ trang, thống nhất tên gọi là Giải phóng quân Nam Bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng, vạch chương trình hành động và địa bàn hoạt động cho các đơn vị vũ trang. Tại Hội nghị này, đồng chí Nguyễn Bình được bầu là "Tổng Tư lệnh".<br>Hiện tại, địa điểm liên quan yếu tố gốc là nhà khách - nơi Nguyễn Bình tiếp khách của Tổng hành dinh đang được sử dụng làm Trường mẫu giáo. Có thể dựng bia ghi dấu sự kiện này, kết hợp trưng bày các tài liệu, hiện vật, hình ảnh liên quan đến di tích và tướng Nguyễn Bình tại Trường mẫu giáo hiện nay.<br>Vừa qua, Sở Văn hóa và Thể thao đã tổ chức tọa đàm khoa học và thống nhất đề nghị xếp hạng di tích Căn cứ An Phú Xã là di tích lịch sử cấp Thành phố. | | |

## HUYỆN CẦN GIỜ

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Khảo cổ: 01** | | | |
| 1. | Gò Cây Keo<br>Xã Long Hòa | Có tọa độ địa lý: N $10^0$24.809'; E $106^0$55.453'<br>Thuộc phạm vi của Giồng Cá Vồ, cách khu vực đã khai quật khoảng 200m về phía Bắc. Là một gò đất nhỏ khoảng 600$m^2$, đất trên gò cũng có màu đỏ giống với Giồng Phệt và Giồng Cá Vồ. Trong quá trình canh tác hoa màu trên gò, người ta đã san bằng bề mặt lõm, để lộ ra nhiều loại hình gồm miệng khum giống với Giồng Cá Vồ. Độ cao mặt gò so với xung quanh khoảng 0,3 - 0,5m. | Gò Cây Keo thuộc sở hữu của Trương Minh Dũng (ngụ ấp Hòa Hiệp, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ). | |

## HUYỆN NHÀ BÈ

| STT | Tên công trình, địa điểm, địa chỉ | Tóm tắt giá trị lịch sử - văn hóa, hiện trạng công trình, địa điểm | Tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | **I. Loại hình kiến trúc nghệ thuật: 04** | | | |
| **1.** | Nhà cổ tại Khu phố 5, thị trấn Nhà Bè<br>Hiện nay ghi: số 18/9 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 5, thị trấn Nhà Bè | Ngôi nhà xây dựng vào khoảng năm 1900 (theo giấy tờ là năm 1906). Là ngôi nhà thờ tự của gia tộc họ Nguyễn - một họ lớn của Nhà Bè lúc bấy giờ. Ông cố của dòng họ là một trong những người có công lập nên làng Phú Xuân Hội.<br>Ngôi nhà tọa lạc trong khuôn viên có diện tích 16.499m$^2$, kiến trúc theo kiểu ba gian hai chái bằng vật liệu gỗ quý, với các hàng cột gỗ đồ sộ, mái lợp ngói. Toàn bộ hệ thống cột, kèo, xà, đòn tay, rui, bàn thờ đều được làm bằng gỗ quý, khảm xà cừ và chạm khắc rất công phu, tinh xảo; các bao lam chạm lộng nhiều đề tài phong phú, có 06 bức hoành phi gỗ khảm xà cừ chữ Hán. Gia đình còn lưu giữ nhiều đồ vật quý của gia tộc như đồ thờ cúng, bàn, ghế, tủ thờ... | Ngôi nhà do gia đình bảo quản, sử dụng. | |
| **2.** | Nhà cổ tại Khu phố 5, thị trấn Nhà Bè | Ngôi nhà được xây dựng khoảng đầu thế kỷ XX, mang phong cách kiến trúc Pháp pha lẫn kiến trúc truyền thống.<br>Nhà cột gỗ, mái ngói, lưu giữ nhiều đồ thờ cúng có giá trị. | Ngôi nhà hiện do gia đình sử dụng, quản lý. | |
| **3.** | Mộ ông Tri huyện họ Nguyễn và bà họ Đào<br>Ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè<br>(mộ ông họ Nguyễn – tức Nguyễn Văn Trọng và vợ). | Ngôi mộ có hai lớp thành mộ, ba lớp cổng mộ, bia mộ, bình phong tiền, bình phong hậu, tất cả đều được làm bằng đá trắng. Điểm đặc sắc ở ngôi mộ là tất cả các chi tiết điêu khắc trang trí đều rất cầu kỳ, tỉ mỉ, tinh vi các đề tài quen thuộc như rồng, hổ, dơi, cá, sen, vịt, nai, tùng, hạc, mâm ngũ quả (các loại quả khế, măng cầu, măng | Ngôi mộ hiện do gia đình chăm sóc, quản lý. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | cục, phật bửu, các loại quả đào)..., đặc biệt còn có hình ảnh hai con voi con vờn quanh cây chuối rất độc đáo, riêng thành mộ thứ nhất được làm bằng đá xanh. Tất cả các đầu cột đều có trang trí hình búp hoa sen và chủ yếu là trái đào.<br>Mặt bằng ngôi mộ có chiều dài khoảng 8m, chiều ngang khoảng 5m. Hiện trạng ngội mộ đang xuống cấp do ở vị trí trũng, ngập nước. Một phần mặt đá đã bị rong rêu, mộ bị nứt, quanh mộ mọc nhiều cỏ dại.<br>Mộ được gia đình trông coi, bảo quản. | | |
| **4.** | Mộ ông Nguyễn Văn Là<br>Ấp 1, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè | Mộ nằm trong khu mộ gia đình, gồm 2 ngôi mộ (mộ ông Nguyễn Văn Là và vợ) bằng đá xanh với quy mô một mộ lớn, một mộ nhỏ và các ngôi mộ khác được chôn cất mới sau 1975.<br>Khu mộ ở vị trí gò cao, bao quanh là hệ thống sông rạch. Đường đi lại không được thuận lợi, phụ thuộc vào con nước. Nếu đi theo đường sông rạch (phương tiện di chuyển bằng đò, ghe), hoặc đi bộ thời gian di chuyển mất khoảng 30 phút, và quãng đường đi có nhiều đoạn trũng nước, rất khó di chuyển.<br>Một số chữ Hán còn lưu lại cho thấy: Ngôi mộ xây dựng vào thời Đại Nam (1820 trở về sau). Hai ngôi mộ có kiến trúc tương đồng.<br>Ngôi mộ lớn gồm các kiến trúc: cổng mộ, bia mộ, hai ngôi mộ hình chữ nhật kiến trúc hai tầng nằm song song, bình phong hậu được xây dựng bằng những phiến đá lớn, vòng tường bao xung quanh bằng hợp chất ximăng, cát, sỏi. Phía chân của hai ngôi mộ là hai tấm bia đá nhưng chữ Hán khắc trên bia đã mờ, rất khó đọc, chỉ còn đọc được bia mộ ông họ Nguyễn, bia mộ bà họ Trần. Một phần bia mộ, thành mộ hiện đã bị nứt, gãy. | Khu mộ do gia đình trực tiếp chăm sóc, quản lý. | . |